|  |  |
| --- | --- |
| BỘ Y TẾ \_\_\_\_\_\_\_\_\_ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2018 |

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý**

**ĐỐI VỚI DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA VÀ ĐỒ UỐNG CÓ CỒN KHÁC**

**PHẦN I.**

**Ý KIẾN GÓP Ý VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
|  | **20 Bộ, Cơ quan ngang Bộ:**  Công an, Quốc phòng, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Ngoại giao, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Chính phủ, Uỷ ban dân tộc, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Lao động, Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính | Nhất trí  về sự cần thiết ban hành Luật | Tổng hợp |
|  | **05 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:**  thành phố Hà Nội, Bến Tre, Phú Thọ, Kiên Giang, Quảng Bình |
|  | **33 Sở Y tế:**  Long An, Nam Định, Điện Biên, An Giang, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Trà Vinh, Cần Thơ, Khánh Hòa, Đắk Lắk, Bạc Liêu, Bắc Cạn, Gia Lai, Tuyên Quang, Ninh Thuận, Đồng Tháp, Quảng Ninh, Cà Mau, Sơn La, Đắk Nông, Yên Bái, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, An Giang, Hải Phòng, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Lai Châu Phú Yên, Kon Tum, Hải Dương, Ninh Thuận |
|  | **Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** |
|  | **Hiệp hội rượu, bia và nước giải khát** | Cân nhắc về sự cần thiết ban hành Luật | Sự cần thiết đã được nêu rất rõ trong Tờ trình và Quốc hội cũng đã đồng ý việc xây dựng Luật này. |

**PHẦN II**

**CÁC Ý KIẾN GÓP Ý ĐÓI VỚI TỜ TRÌNH**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Thanh tra Chính phủ** | Về Tờ trình, Mục 2 Phần IV những nội dung cơ bản của Luật:  - Có nhiều nội dung trùng với phần I. Đề nghị rà soát, loại bỏ những nội dung trùng lắp.  - Đồng thời, chuyển các nội dung mang tính giải trình về sự cần thiết ban hành Luật ở mục này về Phần I sự cần thiết ban hành Luật. | - Ban soạn thảo (BST) đã tiếp thu và thể hiện trong Tờ trình.  - BST đề nghị bảo lưu vì các nội dung giải trình ở mục này không phải là sự cần thiết ban hành luật mà nhằm cung cấp thông tin thuyết minh, giải trình lý do tại sao lại quy định. |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh giá cụ thể những lợi ích kinh tế như nguồn thu, lao động, việc làm từ việc sản xuất, kinh doanh rượu, bia hiện nay để làm cơ sở so sánh và đánh giá ảnh hưởng, tác động của rượu, bia tới sức khỏe, xã hội, gia đình… | Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Luật đã có nội dung này, đồng thời BST đã tiếp tục bổ sung các thông tin cập nhật. |
|  | **Bộ Quốc phòng** | Về số liệu đánh giá thực trạng sử dụng rượu, bia ở Việt Nam:  - Đề nghị cân nhắc, bổ sung cập nhật số liệu mới nhất trong những năm gần đây (nhiều số liệu dẫn chứng vẫn là của giai đoạn từ 2010 về trước).  - Điểm 5, Mục I (kinh nghiệm của thế giới và khu vực cho thấy phòng, chống tác hại của rượu, bia là một yêu cầu cần thiết được các nước quan tâm ban hành chính sách, pháp luật): Nghiên cứu, bổ sung số liệu chứng minh hiệu quả đạt được của các nước trên thế giới và khu vực khi thực hiện các chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia.  - Về mục đích, quan điểm xây dựng dự án Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia: ngoài việc kiểm soát giảm mức tiêu thụ và mức độ dễ tiếp cận đối với rượu, bia, cần kiểm soát việc cung cấp và hạn chế tính sẵn có của rượu, bia; đồng thời bổ sung nội dung giảm dần nguồn cung cấp rượu, bia | - BST đã tiếp thu và thể hiện trong Tờ trình.  - BST đã xây dựng Báo cáo tổng quan kinh nghiệm của Quốc tế và đã có nội dung này, sẽ bổ sung một số thông tin cơ bản của Báo cáo vào Tờ trình.  - Kiểm soát việc cung cấp và hạn chế tính sẵn có của rượu, bia đã được thể hiện trong các quy định vụ thể của Luật; việc giảm dần nguồn cung cấp rượu, bia đã được thể hiện trong các quy định về nguyên tắc phòng, chống tác hại của rượu, bia, về từng bước giảm dần sản xuất và sản lượng rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh, cấm, hạn chế điểm bán rượu, bia, phòng ngừa và xử lý rượu, bia giả, nhập lậu, không bảo đảm an toàn.  Đồng thời, BST cũng tiếp thu thể hiện rõ nét hơn trong phần quan điểm xây dựng Luật. |
|  | **Bộ Giáo dục và Đào tạo** | - Đề nghị bổ sung “tình trạng và tác hại của việc sử dụng rượu thủ công hoặc rượu không kiểm soát được nguồn gốc” vào Phần 1 (Sự cần thiết ban hành Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia)  - Chương II, Điều 8 : Đề nghị bổ sung quan điểm của Bộ Y tế về 2 phương án kiểm soát khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia. Chương III, Điều 9 : Đề nghị bổ sung quan điểm của Bộ Y tế về 2 phương án quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia. Chương III, Điều 13 : Đề nghị bổ sung quan điểm của Bộ Y tế về 3 phương án quy định địa điểm, phương thức, thời gian không được bán rượu, bia. Chương V, Điều 19: Đề nghị bổ sung quan điểm của Bộ Y tế về 2 phương án quy định nguồn kinh phí cho phòng, chống tác hại của rượu, bia và nâng cao sức khỏe cộng đồng | - BST đã tiếp thu và thể hiện trong Tờ trình.  - BST đã tiếp thu và thể hiện trong Tờ trình. |
|  | **Bộ Ngoại giao** | - Đề nghị bổ sung đánh giá về tính tương thích của các chính sách đề ra đối với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên như Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và chính trị, công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa, công ước về Quyền trẻ em  - Cần chú trọng quản lý và quy định về bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm rượu, bia là cần thiết và quan trọng. | - BST đã nghiên cứu đánh giá nội dung này khi đề xuất xây dựng Luật (có riêng Báo cáo tổng quan pháp luật quốc tế) và đã tiếp thu để thể hiện rõ hơn trong Tờ trình.  - Việc quản lý chất lượng và bảo đảm an toàn thực phẩm đối với rượu, bia đã được quy định và áp dụng theo Luật an toàn thực phẩm vì rượu, bia trước hết là sản phẩm thực phẩm. Tuy nhiên, ngoài các quy định trong Luật An toàn thực phẩm, trong dự thảo Luật này cũng đã có một điều riêng về bảo đảm chất lượng, an toàn đối với rượu, bia (Điều 11 dự thảo Lấy ý kiến bộ, ngành) và quy định một số biện pháp để quản lý chất lượng rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh (Điều 10). |
|  | **Bộ Công Thương** | Đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, bổ sung Tờ trình Chính phủ về các nội dung sau đây:  - Thứ nhất, ngành kinh doanh sản phẩm đồ uống có cồn (bao gồm sản xuất, phân phối, các dịch vụ phụ trợ đi kèm như xúc tiến thương mại, trung gian thương mại…) là một ngành kinh tế có vai trò tương đối quan trọng trong nền kinh tế quốc dân thể hiện tại nhiều mặt như góp phần quan trọng vào quá trình tái cơ cấu và phát triển của ngành công nghiệp và đóng góp ngân sách, giải quyết việc làm cho các địa phương (44/63 tỉnh, thành); đóng góp quan trọng trong tổng giá trị sản xuất ngành Công nghiệp thực phẩm nói riêng và toàn ngành Công nghiệp nói chung; đóng góp cho sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp, dịch vụ phụ trợ khác (vận tải, chế biến bao bì, quảng cáo, dịch vụ phân phối…).  - Với mức độ đóng góp đó, Hồ sơ đề nghị xây dựng cần có đánh giá tác động của các chính sách liên quan đến kinh tế, tài chính, thương mại cần được thực hiện một cách căn cơ, dựa trên các số liệu thống kê về thị trường, doanh nghiệp cập nhật và cơ sở khoa học. Bên cạnh đó, đề nghị xây dựng Luật cũng cần đánh giá, nghiên cứu tổng thể về tác động đến hoạt động sản xuất trong nước trong mối tương quan với hàng hóa nhập khẩu, bảo vệ lợi ích quốc gia trong thương mại quốc tế, khuyến khích sản xuất trong nước đối với một sản phẩm mang nhiều tính văn hóa, lịch sử.  - Đề nghị xây dựng Luật cũng cần đánh giá, nghiên ct cũng cần Luật cũng cần đánh giá, nghiên cứu tổng hợp các quy định liên quan đến Luật cũng cần đánh giá, nghiên cứu tác quy định liên quan đến thương mại, hàng hóa nhập khẩu, bảo vệ lợi ích quốc gia trong thương mại quốc tế, khuyến khích sản xuất trong nước đối với hiện trạng đặt ra hiện nay thì lựa chọn giải pháp tối ưu là bổ sung những quy định mới hay tăng cường thực thi các quy đuy định liên quan đến quản lý sản xuất và kinh doanh đồ uống có cồn.  - Thứ ba, đề nghị làm rõ tác động của đề nghị xây dựng Dự án Luật này vào công cuộc hội nhập quốc tế của Việt Nam như các điều ước, thỏa thuận quốc tế nào là cơ sở của việc đề nghị xây dựng Luật này; việc ban hành Luật này có phù hợp với xu thế chung của quốc tế hay không (khi chỉ có một số ít các nước ban hành Luật kiểm soát rượu bia). | - Nội dung này đã được nêu trong nhiều tài liệu: Báo cáo tổng quan pháp luật; Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật; Báo cáo đánh giá tác động. Đồng thời, BST đã tiếp thu, cập nhật nội dung này trong Tờ trình.  - Nội dung này đã được đánh giá tác động và thể hiện trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách của dự thảo Luật. Đồng thời, trong Tờ trình đã bổ sung một mục riêng tại Phần III - những nội dung cơ bản của Luật để đánh giá về tác động của dự án Luật đối với Nhà nước,người dân và doanh nghiệp.  - Nội dung này đã được rà soát, đánh giá và thể hiện trong Báo cáo tổng quan pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu,bia và BST đã bổ sung trong Tờ trình.  - Nội dung này đã được rà soát, đánh giá và thể hiện trong Báo cáo tổng quan pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia và Tờ trình. Trong đó, mặc dù chưa có điều ước, thảo thuận quốc tế nào về phòng chống tác hại của rượu, bia mang tính bắt buộc nhưng Đại hội đồng y tế thế giới đã thông qua Chiến lược toàn cầu nhằm giảm tác hại của đồ uống có cồn tháng 5/2010 và kêu gọi các quốc gia sớm ban hành pháp luật để phòng, chống tác hại. Hiện nay có khoảng hơn 10 nước đã có Luật riêng về nội dung này (Mông Cổ, Lào, Thái Lan, Phần Lan, Srilanka, Lithuania, Singapore, Nga, Scotland…) và hơn 100 quốc gia khác đã có quy định về thời gian, địa điểm cấm bán, cấp phép, cấm quảng cáo/giờ được quảng cáo, nồng độ cồn, thuế TTĐB, giá tối thiểu…. trong các luật liên quan. Đây là một xu thế chung của quốc tế và Việt Nam là nước chưa có đầy đủ quy định, cần tiếp thu kinh nghiệm của các nước về vấn đề này. |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | - Nên bổ sung số liệu tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia, trong đó nêu rõ số vụ tai nạn liên quan đến rượu, bia chiếm bao nhiêu % tổng số vụ tai nạn; số người chết, bị thương trung bình hàng năm.  - Tại đoạn thứ 2 của mục 5 phần I có đánh giá về việc xây dựng chính sách, pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia của một số quốc gia, đề nghị nên tách bạch việc đánh giá theo khu vực và trên thế giới để đảm bảo tính logic.  - Về các tài liệu gửi kèm theo Tờ trình, đề nghị bổ sung Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 59 Luật Ban hành văn bản QPPL 2015. | - BST đã tiếp thu.  - BST đã tiếp thu.  - Sau khi BTP thẩm định sẽ bổ sung. |

**PHẦN III**

**CÁC Ý KIẾN GÓP Ý ĐÓI VỚI DỰ THẢO LUẬT PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA RƯỢU, BIA**

**Về tên gọi của Luật**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công Thương** | Ngày 21 tháng 5 năm 2010, tại phiên họp thứ 63 của Tổ chức Y tế thế giới, 193 quốc gia đã thông qua Chiến lược toàn cầu về giảm việc sử dụng có hại của đồ uống có cồn.[[1]](#footnote-1)  Ngày 12 tháng 02 năm 2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 244/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2014 về chính sách quốc gia phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn đến năm 2020. Với các căn cứ nêu trên, việc đặt tên cho dự thảo là Luật phòng chống tác hại của rượu, bia cần được nghiên cứu, xem xét để sửa đổi phù hợp với Chiến lược toàn cầu được Tổ chức y tế thế giới thông qua và chính sách quốc tại Quyết định nêu trên.  Bên cạnh đó, việc chỉ rõ chỉ 02 trong số nhiều sản phẩm là đồ uống có cồn thu hẹp phạm vi điều chỉnh hơn so với thuyết minh về sự cần thiết ban hành của Dự thảo Luật cũng như có thể tạo ra các lỗ hổng pháp lý về quản lý nhà nước (chỉ quản lý rượu, bia) hoặc cạnh tranh không công bằng giữa các sản phẩm đều về bản chất là đồ uống có cồn như nhau.  Trên cơ sở các căn cứ nêu trên, Bộ Công Thương đề nghị Quý Bộ cân nhắc tên gọi phù hợp như “Luật Phòng chống tác tại lạm dụng đồ uống có cồn”. | - Dự thảo Luật này điều chỉnh toàn diện đối rượu, bia và đồ uống có cồn khác nhưng tên luật gọi chung là **rượu, bia**, không gọi tắt là đồ uống có cồn vì 02 lý do sau:  + Tác hại chủ yếu là từ rượu, bia vì là hai sản phẩm đồ uống có chứa cồn phổ biến, chiếm khoảng 99,6%[[2]](#footnote-2) thị phần tại Việt Nam. Ngoài ra, có một số đồ uống khác được pha chế thêm rượu, bia bán trực tiếp cho người tiêu dùng tại các nhà hàng, khách sạn, quán ăn nhưng nồng độ cồn thấp và số lượng rất ít.  + Luật lấy tên chung là rượu, bia để bảo đảm ngắn gọn, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu tuyên truyền của Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, thể hiện tính cảnh báo đối với nguy cơ, tác hại chủ yếu là từ rượu, bia, để người dân dễ hiểu, dễ thực hiện.  - Luật không lấy tên là "**lạm dụng rượu, bia"** vì các lý do sau:  + Tổ chức y tế thế giới và nhiều chuyên gia đã cảnh báo **không có ngưỡng an toàn** cho sử dụng rượu, bia. Hiện nay, trên thế giới cũng **chưa có khái niệm chuẩn về “lạm dụng rượu, bia”** do có những sự khác biệt về quan điểm giữa các quốc gia và tùy thuộc vào tuổi, giới tính, đặc điểm sinh học cá nhân, mức độ, cách uống….  + Chưa cần lạm dụng thì việc sử dụng rượu, bia đã gây ra nhiều tác hại, nếu đến khi lạm dụng mới phòng, chống tác hại của lạm dụng thì đã quá muộn, hậu quả sẽ nghiêm trọng hơn, khó khắc phục hơn, không bảo đảm tính dự phòng.  + Cụm từ lạm dụng dễ dẫn đến cách hiểu sai về mục tiêu, quan điểm của Nhà nước ta là chỉ đến khi lạm dụng rượu, bia rồi mới phòng, chống tác hại của nó.  + Các hậu quả của rượu, bia có thể xuất hiện ngay sau khi sử dụng rượu, bia (dù chưa lạm dụng) như: tham gia giao thông, vận hành máy móc có thể gây tai nạn[[3]](#footnote-3); sử dụng rượu, bia trong thời gian làm việc gây mất tập trung, mệt mỏi ảnh hưởng đến khả năng, năng xuất lao động; sử dụng rượu bia ảnh hưởng đến khả năng điều khiển hành vi nên dễ gây bạo lực, tội phạm[[4]](#footnote-4); phụ nữ mang thai, trẻ em, người mắc bệnh lý uống rượu, bia sẽ gây ảnh hưởng đến sức khoẻ; ngộ độc rượu không bảo đảm chất lượng.... Sử dụng rượu, bia không đúng cách, thường xuyên còn có nguy cơ lệ thuộc, nghiện rượu[[5]](#footnote-5), bia gây tác hại lâu dài với sức khoẻ như bệnh tật (sơ gan, tiêu hóa, ung thư, béo phì, tiểu đường, tim mạch, huyết áp, tâm thần...), tử vong[[6]](#footnote-6) và các vấn đề kinh tế - xã hội khác[[7]](#footnote-7). Do đó, tác hại của rượu, bia phải được nhận diện một cách đầy đủ bao gồm cả tác hại của việc sử dụng rượu, bia và tác hại của việc lạm dụng rượu, bia. Việc phòng, chống cũng phải bảo đảm tính toàn diện bao gồm phòng chống tác hại cấp tính của sử dụng rượu, bia; phòng, chống lạm dụng rượu, bia và phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia chứ không chỉ phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia.  Tuy nhiên, tiếp thu ý kiến góp ý, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh sửa tên luật là *Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác* để làm rõ phạm vi điều chỉnh hơn mà vẫn nhấn mạnh được yếu tố nguy cơ chính là từ rượu, bia phục vụ cho công tác tuyên truyền hiệu quả. Tên *Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác* là phù hợp với tên luật đã được đề cập tại Nghị quyết số 20/2011/QHXIII của Quốc hội về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khóa XIII[[8]](#footnote-8) nhưng bổ sung *đồ uống có cồn khác* để bảo đảm tính toàn diện, rõ ràng, dễ hiểu, dễ tuyên truyền, có tính cảnh báo nguy cơ, sát với đặc thù của Việt Nam và phù hợp nhất với mục tiêu, quan điểm, phạm vi điều chỉnh của Luật này. |
|  | **Bộ Tư pháp** | Tên gọi của dự thảo Luật là Luật phòng, chống tác hại rượu, bia, tuy nhiên, xét về mức độ nguy hại của việc sử dụng thì việc sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn khác có mức độ ảnh hưởng không giống nhau, trong khi, dự thảo Tờ trình mới chỉ đánh giá dựa trên các báo cáo toàn cầu về thực trạng sử dụng rượu, bia và sức khỏe mà chưa nêu bật được tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe cộng đồng. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần có đánh giá khách quan về tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe của con người để đưa ra tên gọi theo hướng kiểm soát lạm dụng tác hại của rượu, bia. | - Rượu và bia đều có chứa cồn nên đều có nguy cơ tác hại đối với sức khỏe. Mặc dù rượu thường có nồng độ cồn cao hơn bia nhưng nếu mức độ dung nạp bia nhiều hơn rượu (uống số lượng lớn) thì tác hại là như nhau, thậm chí còn có thể cao hơn nếu quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất (01 lon bia 330ml 5% tương đương lượng cồn của 1 chén 30ml rượu mạnh 40%-43%). Trong khi đó, tốc độ sử dụng bia đang có xu hướng tăng nhanh, người dân chuyển sang uống bia ngày càng nhiều hơn do quan niệm chưa đúng là bia không tác hại như rượu nên mức độ dung nạp cồn từ bia cao hơn từ rượu: năm 2017, người Việt Nam tiêu thụ tới 4 tỷ lít bia, trong khi rượu vẫn giữ ở mức 70 triệu lít rượu vông nghiệp và khoảng 230-280 triệu lít rượu thủ công. Do đó, nguy cơ và tác hại do bia gây ra đối với sức khỏe của người tiêu dùng là tương đương đối như rượu nên đều phải được kiểm soát, phòng ngừa tác hại như rượu.  - Tác hại của rượu, bia đối với sức khỏe cộng đồng đã được Tổ chức Y tế thế giới và rất nghiên cứu chỉ rõ, đã được tổng hợp rất rõ trong Tờ trình, cụ thể là:  + Rượu, bia là nguyên nhân gây ra bệnh (necessary cause) của 30 mã bệnh tật thuộc ICD10  + Rượu, bia là nguyên nhân cấu thành (component cause- nếu chỉ sử dụng rượu, bia thì không đủ hại dẫn đến bệnh mà cần phải kết hợp với một số nguyên nhân khác) của 200 mã bệnh.  + Rượu, bia là 1 trong 4 yếu tố nguy cơ hàng đầu của các bệnh không lây nhiễm do gây tổn thương đến nhiều bộ phận của cơ thể dẫn đến mắc các bệnh: Tim mạch (nhồi máu cơ tim, đột quỵ); Tiêu hóa (tổn thương gan, xơ gan, viêm tụy cấp tính hoặc mạn tính); Suy giảm miễn dịch & đặc biệt là Ung thư (ung thư khoang miệng, họng, thanh quản, thực quản, đại - trực tràng, gan và ở nữ còn thêm ung thư vú…), chiếm 46% số ca tử vong do hậu quả của sử dụng rượu, bia trên toàn cầu, tiếp theo là chấn thương (TNGT) & bệnh tiêu hóa (Xơ gan)  + Rượu, bia là tác nhân gây bệnh duy nhất với một số bệnh như: Loạn thần do rượu - bệnh có tỷ lê mắc rất cao (15% giường bệnh tâm thần); Hội chứng rối loạn phát triển bào thai do rượu - bệnh đang có tỷ lệ mắc gia tăng nhanh chóng.  + Rượu, bia gây 5,9% (3,3 triệu ca) tử vong và mất đi 5,1% (139 triệu năm) số năm sống do bệnh tật, tử vong.  + Tác hại theo đối tượng chịu ảnh hưởng:  Với người sử dụng*:* Bị tổn hại nghiêm trọng về SK thể chất & SK tinh thần, bị suy giảm các vai trò xã hội (trong công việc, trong GĐ, trong các mối quan hệ với những người xung quanh do bỏ bê công viêc, suy giảm năng suất LĐ, ..)  Với những người xung quanh (trong gia đình & ngoài cộng đồng): bị ảnh hưởng đến SK thể chất, SK tinh thần; bị tổn thất về tài sản, tiền bạc, bị nghèo hóa; bị bạo hành, bị phá vỡ các mối quan hệ… bởi việc sử dụng rượu bia của người khác.  + Chất cồn (ethanol) trong rượu, bia là chất gây hại, tác động bất lợi trực tiếp và gián tiếp đến hệ thần kinh và nhiều bộ phận trong cơ thể người uống: Làm tổn thương tế bào & các mô dẫn đến mắc các bệnh cấp tính & mãn tính; gây nhiễm độc, tác động lên hệ thần kinh TƯ làm rối loạn & mất khả năng điều kiển hành vi, nhận thức; gây nghiện, gây lệ thuộc dẫn đến rối loạn tâm thần kinh & các rối lọan cơ thể khác  **Không có ngưỡng an toàn đối với sức khỏe trong sử dụng rượu, bia do:** Sử dụng rượu bia dù ít (12,5 g cồn NC/ngày < 1 lon bia 330ml) vẫn có mối quan hệ nhân quả với 7 loại ung thư (vú, vòm họng, tế bào vảy thực quản, gan, dạ dày, đại tràng, trực tràng…) & có mối liên hệ với khoảng 30 loại ung thư khác (tụy, máu, tế bào bạch hầu, …); Sử dụng rượu, bia gây rối loạn chuyển hóa là nguyên nhân gây ra các bệnh tiểu đường, mỡ máu, HA,…; Sử dụng rượu bia dù ít cũng vẫn làm chậm khả năng xử lý khi điều khiển các phương tiện tham gia giao thông, vận hành máy móc; Sử dụng rượu, bia gây hậu quả nghiêm trọng đối với vị thành niên & TN <25 tuổi (chậm phát triển não bộ, tăng nguy cơ quan hệ tình dục không an toàn, tự tử sát thương, giảm sút kết quả học tập,…); Sử dụng rượu, bia gây hậu quả đối với SK của phụ nữ nghiêm trọng hơn so với nam giới …  - Không lấy tên Luật là kiểm soát lạm dụng rượu bia vì lý do như đã phân tích ở phần giải trình ý kiến góp ý của Bộ Công Thương nêu ở trên. |
|  | **Ủy ban Dân tộc** | Về tên gọi: Nhất trí với phương án tên gọi "Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia" nhằm bảo đảm tính toàn diện, đầy đủ về mục tiêu, quan điểm và phạm vi điều chỉnh của Luật (chứ không chỉ phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia) | Ban Soạn thảo đã tiếp thu để tổng hợp. |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | - Xem xét tên của Luật “Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia”. Nhưng tại dự thảo của Luật điều chỉnh cả rượu, bia và đồ uống có cồn khác (là đồ uống có cồn thực phẩm mà không phải là rượu, bia). Do vậy có thể xem xét đổi tên Luật thành “Luật phòng, chống tác hại của đồ uống có cồn” hoặc "Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác". | Ban Soạn thảo đã giải trình nội dung tương tự trong phần ý kiến của Bộ Công Thương về tên Luật ở phần trên. |
|  | **Euro Charm** | Nên sửa thành Luật Phòng, chống tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn để phù hợp với Quyết định số 244/QĐ-TTg trong đó đã có định nghĩa rõ ràng về thế nào là lạm dụng đồ uống có cồn, phù hợp với chiến lược toàn cầu về giảm thiểu tác hại của việc lạm dụng đồ uống có cồn (global strategy to reduce harmful of alcoho) của Tổ chức y tế thế giới; đồ uống có cồn không có hại cho sức khỏe nếu tiêu thụ ở mức độ hợp lý và có trách nhiệm | Không tiếp thu và xin giải trình như đối với ý kiến của Bộ Công Thương |

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công Thương** | Dự thảo Luật quy định về các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác bao gồm: kiểm soát giảm mức tiêu thụ rượu, bia; kiểm soát việc cung cấp rượu, bia… song, các nội dung tại dự thảo Luật (Chương II, Chương III) chưa đưa ra được các biện pháp cụ thể để kiểm soát được các hoạt động này; dự thảo Luật mới chỉ đưa ra các phương án của các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo cũng như các biện pháp quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia trong khi dự thảo Tờ trình cũng chưa đưa ra được các căn cứ cũng như ý kiến lựa chọn phương án của cơ quan chủ trì soạn thảo. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc rà soát lại phạm vi điều chỉnh để đưa ra các chính sách cụ thể nhằm tạo cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định. | Giải trình và tiếp thu một phần như sau:  - Tại các chương của Luật đã quy định chi tiết các biện pháp can thiệp của từng vấn đề đề cập tại phạm vi điều chỉnh, cụ thể như sau:  - Các biện pháp giảm mức tiêu thụ rượu, bia tại Chương II bao gồm: Biện pháp thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia và quy định trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư trong phòng, chống tác hại của rượu, bia; biện pháp hạn chế tính sẵn có của rượu, bia được cụ thể tại Điều 7. Các trường hợp không được uống rượu, bia; Các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia.  - Các biện pháp quản lý việc cung cấp rượu, bia được cụ thể tại Chương III, bao gồm: Các biện pháp quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia; biện pháp nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn đối với rượu, bia; biện pháp liên quan đến ghi nhãn trên bao bì rượu, bia; biện pháp kiểm soát địa điểm, phương thức, thời gian không được bán rượu, bia; biện pháp quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia.  Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương, BST đã bổ sung trong nội dung tờ trình về việc thuyết minh chi tiết đối với các phương án đề ra tại các biện pháp quy định tại luật. |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Bộ Y tế xây dựng dự thảo Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia là phù họp với nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 11/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018. Tuy nhiên, căn cứ phạm vi điều chỉnh của Luật: “Luật này quy định về các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác (trong Luật này gọi chung là rượu, bia) bao gồm: kiểm soát giảm mức tiêu thụ rượu, bia; kiểm soát việc cung cấp rượu, bia; giảm tác hại của rượu, bia; bảo đảm nguồn lực đế phòng, chống tác hại của rượu, bia và nâng cao sức khỏe cộng đồng.” Hiện tại, kinh doanh rượu thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện được quy định tại Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 70/2014/QH13; và Hoạt động sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán buôn, bán lẻ rượu được quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu... Do đó, đề nghị Bộ Y tế rà soát xác định lại phạm vi điều chỉnh của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia đảm bảo không trùng lắp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.  Mặt khác, tại Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Ban Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Bộ Y tế được giao nhiệm vụ chủ trì Xây dựng Luật Phòng bệnh và nâng cao sức khỏe, thay thế Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân, Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm. Do vậy, đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu khả năng lồng ghép các nội dung quy định phòng chống tác hại rượu, bia vào nội dung Luật Phòng bệnh và nâng cao sức khỏe. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  - Rượu, bia là hai yêu tố nguy cơ đứng hàng thứ 5 trong các yếu tố nguy cơ bệnh tật và tử vong tại Việt Nam. Tỷ lệ tiêu thụ rượu bia rất lớn và các ảnh hưởng nguy hại của sử dụng rượu bia đã ở mức báo động cần phải kịp thời điều chỉnh. Bên cạnh đó, mặ dcù là một yếu tố nguy cơ trong dự phòng, bệnh tật nhưng rượu, bia không chỉ là vấn đề y tế công cộng ,mà còn có liên quan đến rất nhiều khía cạnh kinh tế, thương mại, xã hội khác. Do đó, phạm vi điều chỉnh của Luật cần cụ thể, chi tiết, có tính giao thoa với nhiều luật khác nên cần phải có một luật riêng để bảo đảm điều chỉnh đầy đủ, cụ thể và mang tính đặc thù.  - Các luật đầu tư, thương mại... chỉ quy định các nội dung quản lý thuần túy về kinh tế, thương mại mà không đề cập toàn diện đến phòng, chống tác hại của rượu, bia, đồng thời giữa các luật này cũng có cơ chế quản lý khác nhau đối với rượu, bia, đồ uống có cồn khác nên không bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất. Luật này ban hành sẽ khắc phục các bất cập này.  Trong đề nghị xây dựng Luật phòng bệnh, Bộ Y tế dự kiến chỉ điều chỉnh một cách tổng thể các biện pháp phòng bệnh mà không quy định chi tiết như dự án Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia nên việc đưa nội dung Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia vào nội dung Luật phòng bệnh sẽ không hợp lý.  Thứ hai, Luật phòng bệnh hiện nay mới đang ở giai đoạn đầu của đánh giá tác động chính sách, do đó để ban hành Luật này còn cần một khoảng thời gian nữa. Trong khi, tình trạng sử dụng rượu, bia và tác hại của rượu, bia tại Việt Nam đang ở mức báo động, nếu không có các quy định kịp thời thì sẽ càng gây ra các hậu quả nặng nề. |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ “tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh” thay cho cụm từ “cơ sở sản xuất, kinh doanh” | BST đã tiếp thu và đã chỉnh lý vào dự thảo Luật |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | Xem lại cách trích dẫn “Luật này quy định về các biện pháp phòng chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác (trong Luật này gọi chung là rượu, bia)…”. Trong khi tại khoản 5 Điều 2 lại định nghĩa “Đồ uống có cồn khác là đồ uống có cồn thực phẩm mà không phải là rượu, bia”. Như vậy giữa cách trích dẫn, định nghĩa có sự mâu thuẫn. | BST đã tiếp thu và đã chỉnh lý lại tên Luật |
| 5. | **Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** | Cần bổ sung "Luật này quy định về các biện pháp phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác (trong Luật này gọi chung là rượu, bia) bao gồm: kiểm soát giảm mức tiêu thụ rượu, bia; kiểm soát việc sản xuất, cung cấp rượu, bia; giảm tác hại của rượu, bia; bảo đảm nguồn lực để phòng, chống tác hại của rượu, bia và nâng cao sức khỏe cộng đồng" | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Quy định kiểm soát việc cung cấp rượu, bia đã bao gồm cả sản xuất rượu, bia. |
| 6. | **Hiệp hội rượu bia nước giải khát** | Tại Điều 1 của dự thảo Luật có quy định: "... rượu, bia và đồ uống có cồn khác (trong Luật này gọi chung là rượu, bia)... ”. về chuyên môn, rượu, bia là hai trong số các loại đồ uống có cồn. Rượu, bia là đồ uống có cồn nhưng không thể nói đồ uống có cồn khác là rượu, bia được. Vì vậy, chỉ có thể quy định: “rượu, bia và đồ uống có cồn khác (trong Luật này gọi chung là đổ uống có cồn)... ” phù hợp với đề nghị sửa lại tên gọi của Luật nêu trên.  Cần phân biệt rõ rượu với bia để có những quy định phù hợp với đặc điếm của từng loại. Ngay rượu cũng chia thành rượu mạnh, rượu vang... Hiện nay, một số doanh nghiệp đã sản xuất sản phẩm “bia không cồn” để phục vụ người tiêu dùng là lái xe, phụ nữ... Vậy, luật này có áp dụng đối với sản phấm “bia không cồn" hay không. Ngoài ra, đề nghị xác định rõ “cồn thực phẩm” có chịu sự điều chỉnh của Luật này hay không vì theo quy định của Luật Đầu tư thì sản xuất, kinh doanh cồn thực phẩm không phải là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện. | BST đã tiếp thu và đã chỉnh lý lại tên Luật. |

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Thông tin và Truyền thông** | Tại Điều 17, 18 dự thảo đưa ra các quy định đối với "người nghiện rượu", nhưng chưa đưa ra định nghĩa để xác định "người nghiện rượu", đề nghị xem xét, bổ sung phần giải thích khái niệm này tại Điều 2 dự thảo. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Tại Khoản 7 Điều 2 dự thảo luật đã có khái niệm “nghiện rượu, bia” do đó không cần thiết phải giải thích thêm khái niệm “người nghiện rượu” |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 3 Điều 2 đề nghị chỉnh sửa lại khái niệm rượu thủ công, cụ thể: Rượu thủ công là rượu được sản xuất bằng các dụng cụ truyền thống nư nồi (kháp) ống dẫn rượu, bồn lạnh và các dụng cụ truyền thống khác…Đồng thời đề nghị giải thích rõ quy mô nhỏ tại hộ gia đình. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BST đã chỉnh sửa lại khái niệm “rượu thủ công” tại Khoản 3 Điều 2 dự thảo luật. |
| Đề nghị dự thảo Luật Phòng, chống tác hại rượu bia quy định cụ thể nồng độ cồn trong rượu và đồ uống có cồn để có biện pháp quản lý phù hợp. Theo đó đối với đồ uống có cồn khác có nồng độ cồn cao phải được quản lý chặt chẽ và ngược lại nếu có độ cồn thấp sẽ quản lý đơn giản hơn | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Các nghiên cứu khoa học[[9]](#footnote-9) đã chứng minh đồ uống có chứa cồn ở hàm lượng khác nhau và đều gây tác hại như nhau nếu quy về nồng độ cồn nguyên chất. Do đó, chỉ cần trong rượu, bia có chứa cồn đã phải quản lý. Tuy nhiên, trong dự thảo cũng có biện pháp quản lý dựa trên cơ sở nồng độ cồn như các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia. |
| Xem xét bỏ Khoản 8 Điều 2, cân nhắc đưa nội dung quy định này vào điều về nguyên tắc, mục đích. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Nâng cao sức khỏe là khái niệm lần đầu tiên được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật do đó cần thiết phải đưa ra một định nghĩa cụ thể để việc áp dụng các quy phạm liên quan đến khái niệm này được chính xác và rõ ràng. |
|  | **Bộ Giáo dục và Đào tạo** | Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ cho sản phẩm bia thủ công | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, không có khái niệm "bia thủ công" mà các loại bia đều sản xuất từ quá trình lên men với nguyên liệu chính là malt đại mạch, hoa houplon, nấm men và nước theo đúng khái niệm tại Khoản 4 Điều 2 với quy mô công nghiệp |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ về các loại rượu khác như rượu ngâm thực vật, động vật, rượu thuốc… | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Các loại rượu khác nhau như rượu ngâm thực vật, động vật, rượu thuốc về mặt bản chất vẫn là hai loại rượu công nghiệp và rượu thủ công nên không cần phải định nghĩa riêng các khái niệm này mà sẽ áp dụng hai khái niệm"rượu" và "rượu thủ công"quy định tại Điều 2 dự thảo luật. |
|  | **Bộ Tư pháp** | Một số từ ngữ quy định tại Điều 3 của dự thảo Luật còn chung chung, chưa rõ được nội hàm của từ ngữ được giải thích. Ví dụ, thuật ngữ “rượu thủ công” (khoản 3) chưa xác định được như thế nào là quy mô nhỏ; thuật ngữ “tác hại của rượu, bia” (khoản 6) mới chỉ giải thích là ảnh hưởng có hại của rượu, bia nhưng chưa đánh giá như thế nào là có hại; thuật ngữ “nghiện rượu, bia” (khoản 7) chưa xác định được như thế nào là tình trạng lệ thuộc vào rượu, bia…. Do đó, để bảo đảm thuận tiện trong quá trình áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thể hiện lại. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại các khái niệm tại Điều 2 |
|  | **Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** | Bổ sung giải thích khái niệm "lạm dụng rượu, bia" được quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 5 | Tiếp thu ý kiến của Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Ban Soạn thảo sẽ chỉnh lý tại Điểm i, Khoản 2 Điều 5 |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Đề nghị thay đổi toàn bộ cụm từ "tác hại của rượu, bia" trong Dự thảo bằng cụm từ: "tác hại của việc lạm dụng đồ uống có cồn" như vậy mới chuẩn xác | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Tổ chức Y tế thế giới đã xác định không có ngưỡng an toàn của sử dụng rượu, bia vì thế không có ngưỡng cho sự “lạm dụng”. |
|  | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Tại các khoản của Điều này sử dụng rất nhiều thuật ngữ chuyên ngành và ngôn ngữ không phải là tiếng Việt, do vậy, đề nghị rà soát và thực hiện theo quy định về thể thức và kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết và biện pháp thi hành. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Soạn thảo đã tiến hành rà soát lại. |
| Khoản 1: đưa cụm từ “có hoặc không chưng cất” sau cụm từ “của cây và hoa quả”. | Không tiếp thu vì khái niệm này đã được định nghĩa tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP và |
| Khoản 6: bỏ cụm từ “đồ uống có cồn khác” vì đã được gọi chung ở Điều 1 là rượu, bia và cân nhắc khi giải thích tác hại của rượu, bia đối với người uống chỉ là ảnh hưởng về sức khỏe như dự thảo. | Không tiếp thu vì hiện nay tên luật đã được sửa thành Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác nên phải giải thích khái niệm này để làm rõ nội hàm. |
| Khoản 8: bỏ cụm từ “cung cấp bằng chứng để” | Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Soạn thảo đã bỏ cụm từ “cung cấp bằng chứng để” |

**Điều 3. Nguyên tắc trong phòng, chống tác hại của rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Thanh tra Chính phủ** | Về nguyên tắc trong phòng, chống tác hại của rượu, bia (khoản 1 và Khoản 4 Điều 3 Dự thảo) đề nghị rà soát và chỉnh sửa lại như sau: "1. Cơ quan tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng có trách nhiệm phối hợp phòng, chống tác hại của rượu, bia… 4. Nguồn tài chính cho phòng, chống tác hại của rượu, bia từ khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu rượu, bia, nguồn xã hội hóa và các nguồn thu khác" | Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 3 dự thảo luật |
|  | **Bộ Giáo dục và Đào tạo** | Khoản 3: Đề nghị bổ sung từ “bia” sau cụm từ “sản xuất rượu” | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, không có khái niệm "bia thủ công" mà các loại bia đều sản xuất từ quá trình lên men với nguyên liệu chính là malt đại mạch, hoa houplon, nấm men và nước theo đúng khái niệm tại Khoản 4 Điều 2 với quy mô công nghiệp |

**Điều 4. Thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công Thương** | Đề nghị bỏ cụm từ “kế hoạch” mục a Khoản 3 Điều 4. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Công Thương, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý bỏ cụm từ "kế hoạch" tại Điểm a Khoản 3 Điều 4. |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Đề nghị thống nhất quy định trách nhiệm của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp tại điều này. Quy định cụ thể trách nhiệm của từng Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, tránh nhắc lại các điều khác. Theo đó, đề nghị khoản 6 Điều 4 bổ sung nội dung quy định tại khoản này trong khoản 4, khoản 5. | Không tiếp thu và xin giải trình cụ thể như sau:  Nội dung điều này đã quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ có nhiệm vụ chính trong các công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia. Đối với các các bộ và cơ quan khác thì chỉ quy định một cách nguyên tắc để họ thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mình |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Đề nghị Bộ Y tế rà soát lại quy định tại khoản 3 Điều 4: “Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia trong lĩnh vực quản lý nhà nước” bảo đảm phù hợp với trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công thương đối với hoạt động sản xuất kinh doanh rượu tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban soạn thảo đã tiến hành rà soát nội dung quy định tại khoản 3 Điều 4 và Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu. |
|  | **Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu** | Điểm d Khoản 1: Đề nghị sửa đổi cụm từ “phòng, chống tái nghiện” thành cụm từ “phòng, chống nghiện và tái nghiện” | Tiếp thu ý kiến của Sở Y tế Bà Rịa - Vũng Tàu, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý sửa đổi cụm từ “phòng, chống tái nghiện” thành cụm từ “phòng, chống nghiện và tái nghiện”" tại Điểm d Khoản 1 Điều 4 |

**Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Bỏ điểm a Khoản 2; nội dung khoản này đề nghị quy định tại Điều 4. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Đây là các nội dung quản lý nhà nước dựa trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ của Bộ Y tế đã được Chính phủ giao theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 nên việc quy định các nội dung này tại Điều 5 là phù hợp. |
|  | **Bộ Giáo dục và Đào tạo** | Điểm đ, Khoản 2 đề nghị quy định trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: “Xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền giáo dục về tác hại của rượu, bia và phòng, chống tác hại của rượu, bia phù hợp với lứa tuổi của học sinh, sinh viên | Tiếp thu ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý Điểm đ, Khoản 2 như sau: “Xây dựng nội dung và tổ chức tuyên truyền giáo dục về tác hại của rượu, bia và phòng, chống tác hại của rượu, bia phù hợp với lứa tuổi của học sinh, sinh viên". |
|  | **Bộ Lao động - Thương binh và xã hội** | Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong việc thông tin, giáo dục, truyền thông cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp | Tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý bổ sung trách nhiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội trong việc thông tin, giáo dục, truyền thông cho sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại Điểm đ, Khoản 2 |
|  | **Sở Y tế Bà rịa - Vũng Tàu** | Cần bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương tại Khoản 2 trong việc tổ chức hướng dẫn thực hiện khuyến cáo về tác hại của rượu, bia và hạn chế sử dụng rượu, bia trên nhãn sản phẩm và các hoạt động liên quan tại Điều 8, 9, 10 và 12 của Luật này. | Tiếp thu của Bộ Công Thương, Ban Soạn thảo đã bổ sung trách nhiệm của Bộ Công Thương tại Khoản 2 trong việc tổ chức hướng dẫn thực hiện khuyến cáo về tác hại của rượu, bia và hạn chế sử dụng rượu, bia trên nhãn sản phẩm và các hoạt động liên quan tại Điều 8, 9, 10 và 12 của Luật này. |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Đề nghị sửa quy định tại mục g, khoản 2, Điều 5 thành: “Bộ Công an tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông cho người dân kiến thức pháp luật liên quan đến nồng độ cồn tối đa cho phép trong máu/khí thở khi tham gia giao thông và các chế tài xử phạt”. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Soạn thảo đã sửa đổi Điểm g, khoản 2, Điều 5 |
|  | **Hiệp hội rượu, bia, nước giải khát** | Đề nghị xem xét quy định về trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: “hướng dẫn, vận động cộng đồng dân cư hạn chế hoặc không uống rượu, bia trong đám tang, đám cưới, lễ hội và đưa vào hương ước; quy định việc hạn chế hình ảnh uống rượu, bia trong các sản phẩm điện ảnh, sân khâu, truyền hình. ” tại Điểm d Khoản 2 Điều 5 vì quy định khó khả thi và việc sử dụng rượu, bia trong các dịp này là truyền thống văn hóa lâu đời.. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Nội dung quy định Điểm d Khoản 2 Điều 5 bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đồng thời, nội dung này chỉ mang tính hướng dẫn, vận động cộng đồng dân cư thực hiện hạn chế hoặc không uống rượu, bia mà không quy định mang tính chất bắt buộc để dần dần thay đổi thói quen sử dụng rượu, bia ở mức có hại của người dân trong các dịp này. |
|  | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Về thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của rượu, bia (Điều 5) và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư trong phòng, chống tác hại của rượu, bia (Điều 6):  - Điểm d khoản 1 Điều 5 và điểm b, d khoản 2 Điều 6 có quy định chồng chéo trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch với trách nhiệm của tổ chức, cá nhân. Đề nghị nghiên cứu lại các quy định này để đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và phù hợp với hoạt động thực tiễn.  - Cân nhắc quy định về việc hạn chế hoặc không uống rượu, bia trong đám cưới, đám tang, lễ hội để đảm bảo phù hợp với thực tiễn. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Việc quy định như Điều 5 dự thảo luật phù hợp với trách nhiệm Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động trong việc hướng dẫn thực hiện và tổ chức thực hiện các quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 5 nên không chồng chéo với quy định tại Điều 6 và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư. |

**Điều 6. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư trong phòng, chống tác hại của rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Tư pháp** | Về trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư trong phòng, chống tác hại của rượu, bia (Điều 6 dự thảo Luật): đề nghị cân nhắc bỏ quy định “phát huy vai trò của các tổ trưởng dân phố, trưởng cụm dân cư, trưởng thôn, già làng…” tại điểm c khoản 2 Điều 6 dự thảo Luật vì nội dung này trùng lắp với với quy định “tuyên truyền, vận động các gia đình trên địa bàn tham gia tuyên truyền và thực hiện các quy định về phòng, chống tác hại của rượu, bia” tại điểm a khoản 2 Điều 6 dự thảo Luật. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Việc phát huy vai các tổ trưởng dân phố, trưởng cụm dân cư, trưởng thôn, già làng là hết sức quan trọng cần phải có quy định cụ thể vì những người này là những người có uy tín tại địa phương đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa nên họ sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc vận động, thuyết phục người dân trong thực hiện tốt pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia cũng như xây dựng các quy chế, hương ước tại địa phương và đưa các nội dung về hạn chế sử dụng rượu, bia trong các văn bản này để thực hiện tại địa phương. |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 2 Điều 6 đề nghị quy định rõ chính quyền địa phương là cấp nào có trách nhiệm tổ chức, vận động các tổ chức tham gia hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia. Đề nghị chuyển một số nội dung tại điều này để quy định ở điều về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp | Tiếp thu của ý kiến Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Soạn thảo đã quy định rõ chính quyền địa phương tại Khoản 2 Điều 6 . Đề nghị chuyển một số nội dung tại điều này để quy định ở điều về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp |
|  | **Hiệp hội rượu, bia nước giải khát** | Về trách nhiệm của cá nhân, tổ chức, cộng đồng dân cư trong phòng, chống tác hại của rượu, bia  Đề nghị xem xét cân nhắc quy định: “Vận động, đưa quy định về việc hạn chế hoặc không uống rượu, bìa trong các đảm cưới, đảm tang, lê hội trên địa bàn dân cư vào hương ước, nội quy. ” tại Điểm d Khoản 1 Điều 6 vì quy định này không khả thi như đã phân tích ở trên. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Nội dung quy định Điểm d Khoản 2 Điều 5 bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Đồng thời, nội dung này chỉ mang tính hướng dẫn, vận động cộng đồng dân cư thực hiện hạn chế hoặc không uống rượu, bia mà không quy định mang tính chất bắt buộc để dần dần thay đổi thói quen sử dụng rượu, bia ở mức có hại của người dân trong các dịp này. |

**Điều 7. Các trường hợp không được uống rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 4 Điều 7 quy định không được uống rượu, bia đối với người dưới 18 tuổi, đề nghị xem xét để bảo đảm tính khả thi đối với trường hợp đồ uống có cồn khác với lượng cồn nhỏ. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Quy định này mang tính kế thừa và đã được quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. Đồng thời, trên thế giới có hiện nay có 115/166 quốc gia quy định độ tuổi được phép sử dụng rượu, bia là 18 tuổi. Việc quy định này là hết sức cần thiết để hạn chế việc tiếp cận rượu, bia của đối tượng thanh thiếu niên, trong việc sử dụng rượu, bia ở lứa tuổi thanh thiếu niên dưới 18 tuổi đang tăng nhanh tại Việt Nam |
|  | **Ủy ban Dân tộc** | Điều 7: Chỉnh sửa lại quy định tại khoản 2 và khoản 3 của Điều này cho phù hợp, vì Điều 12 không quy định "địa điểm không được bán rượu, bia" và Điều 15 không quy định về "người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới tham gia giao thông" | Tiếp thu của ý kiến Ủy ban Dân tộc, Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 như sau:  2. Uống rượu, bia tại địa điểm không được bán rượu, bia theo quy định tại Điều 13 Luật này  3. Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới tham gia giao thông theo quy định tại Điều 16 Luật này |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Tại Khoản 2 và 3 sửa lại như sau:  1. Uống rượu, bia tại địa điểm không được bán rượu, bia theo quy định tại Điều 13 Luật này  3. Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới tham gia giao thông theo quy định tại Điều 16 Luật này | Tiếp thu của ý kiến Ủy ban Dân tộc, Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 như sau:  2. Uống rượu, bia tại địa điểm không được bán rượu, bia theo quy định tại Điều 13 Luật này  3. Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới tham gia giao thông theo quy định tại Điều 16 Luật này |
|  | **Sở Y tế Nghệ An** | Làm rõ nội hàm về “Người lao động” quy định tại Khoản 1 Điều 7 về các trường hợp không được uống rượu, bia vì người lao động nói chung thì rất khó khả thi trong thực hiện.  Khoản 2 Điều 7 ghi nhầm Điều 13 thành Điều 12. | Tiếp thu của ý kiến Sở Y tế Nghệ An, Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 như sau:  2. Uống rượu, bia tại địa điểm không được bán rượu, bia theo quy định tại Điều 13 Luật này  3. Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới tham gia giao thông theo quy định tại Điều 16 Luật này.  Đồng thời, xin giải trình về nội hàm "người lao động" tại Khoản 1 Điều 7 như sau:  Khái niệm "người lao động" đã được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Luật Lao động nên không cần thiết phải quy định lại. |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | Tại khoản 2 Điều 7 có viện dẫn Điều 12, tuy nhiên nội dung địa điểm không được bán rượu bia được quy định tại Điều 13; đồng thời khoản 3 có viện dẫn Điều 15, tuy nhiên nội dung người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới được quy định tại Điều 16. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cho phù hợp. | Tiếp thu của ý kiến Sở Y tế Hà Tĩnh, Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 như sau:  2. Uống rượu, bia tại địa điểm không được bán rượu, bia theo quy định tại Điều 13 Luật này  3. Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới tham gia giao thông theo quy định tại Điều 16 Luật này |
|  | **Sở Y tế Yên Bái** | Khoản 2 sửa "…điều 12 của Luật này" thành "điều 13 của Luật này"  Khoản 3 bỏ "…theo quy định tại Điều 15 Luật này" | Tiếp thu của ý kiến Sở Y tế Yên Bái, Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 như sau:  2. Uống rượu, bia tại địa điểm không được bán rượu, bia theo quy định tại Điều 13 Luật này  3. Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới tham gia giao thông theo quy định tại Điều 16 Luật này |
|  | **Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Khánh Hòa** | Khoản 3 đề nghị thay thế từ “mãnh liệt” bằng “không chủ động” | Tiếp thu của ý kiến Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Khánh Hòa, Ban Soạn thảo đã thay thế từ “mãnh liệt” bằng “không chủ động” tại Khoản 3 Điều 7 |
|  | **Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** | Khoản 4 về các trường hợp không được uống rượu, bia có quy định "người dưới 18 tuổi" đề nghị cân nhắc quy định này để phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 3 Bộ Luật lao động "người lao động là người từ đủ 15 tuổi trở lên..." | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Quy định này mang tính kế thừa và đã được quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP. Đồng thời, trên thế giới có hiện nay có 115/166 quốc gia quy định độ tuổi được phép sử dụng rượu, bia là 18 tuổi. Việc quy định này là hết sức cần thiết để hạn chế việc tiếp cận rượu, bia của đối tượng thanh thiếu niên, trong việc sử dụng rượu, bia ở lứa tuổi thanh thiếu niên dưới 18 tuổi đang tăng nhanh tại Việt Nam. Đồng thời, quy định ở đây không chỉ đối với người lao động do đó hoàn toàn không liên quan đến Bộ luật lao động. |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Trích dẫn sau Điều Luật  Khoản 2: cần trích dẫn là Điều 13 chứ không phải Điều 12  Khoản 3: Cần trích dẫn là Điều 16 chứ không phải Điều 15 | Tiếp thu của ý kiến Công ty cổ phần Cồn rượu Hà Nội, Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 7 như sau:  2. Uống rượu, bia tại địa điểm không được bán rượu, bia theo quy định tại Điều 13 Luật này  3. Người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới tham gia giao thông theo quy định tại Điều 16 Luật này |
|  | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Điều 7 quy định về các trường hợp không được uống rượu, bia thuộc chương về các biện pháp kiểm soát mức tiêu thụ rượu, bia. Tuy nhiên, trong các trường hợp không được uống này, có trường hợp thuộc các biện pháp làm giảm tác hại của rượu, bia (khoản 1, khoản 3, khoản 4) hoặc các biện pháp kiểm soát việc cung cấp rượu, bia (khoản 3). | Ban Soạn thảo xin giải trình như sau:  Việc phân chia các biện pháp chỉ mang tính chất tương đối, một số nội dung sẽ các sự trùng lắp giữa các biện pháp, do đó khi đưa nội dung về các trường hợp không được uống rượu, bia tại Điều 7, Ban Soạn thảo đã sử dụng biện pháp dẫn chiếu đã các trường hợp thuộc các biện pháp khác để tránh việc phải quy định trùng lắp. |
| Điều 7 sửa “Điều 12 Luật này” tại khoản 2 thành Điều 13 Luật này. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Soạn thảo đã sửa “Điều 12 Luật này” tại khoản 2 thành Điều 13 Luật này. |

**Điều 8. Các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công Thương** | Chọn phương án 2. | Đưa vào tổng hợp ý kiến Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Bia và rượu tác hại như nhau khi quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất nên phải thực hiện kiểm soát hoạt động tài trợ của cả 2 mặt hàng này. |
|  | **Bộ Công an** | Tại Điều 8 dự thảo Luật về các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia, đề nghị quy định Khoản 3 theo hướng việc hạn chế tài trợ rượu, bia được áp dụng đối với cả tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu, bia và bao gồm các hạn chế sau: (a) Không được tài trợ bằng sản phẩm rượu, bia; (b) Không được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tài trợ và không được có tên sản phẩm rượu, bia trên vật phẩm tài trợ. Bên cạnh đó, đề nghị chỉnh lý Khoản 4 theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết các biện pháp kiểm soát khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia cho chặt chẽ. | Tiếp thu của ý kiến Bộ Công an, Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8 |
|  | **Bộ Tư pháp** | Khoản 4 Điều 8 dự thảo Luật quy định “Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương quy định cụ thể về các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo quy định tại điều này trong lĩnh vực được phân công quản lý” là chưa theo tinh thần “thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính” tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. | Tiếp thu của ý kiến Bộ Tư pháp, Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 4 Điều 8 như sau:  Chính phủ quy định cụ thể các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng quy định tại điều này. |
|  | **Bộ Nội vụ** | Tại Khoản 2 Điều 8 dự thảo Luật: Đề nghị rà soát các quy định cấm quảng cáo, giới thiệu sản phẩm rượu, bia để đảm bảo phù hợp với quy định của Luật quảng cáo. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Ban soạn thảo đã tiến hành rà soát quy định tại dự thảo và Luật quảng cáo 2012 và xin giải trình như sau:  Dự án Luật cơ bản bảo đảm thống nhất đối với Luật quảng cáo và chỉ bổ sung thêm các quy định nhằm hạn chế quảng cáo đối với rượu, bia dưới 15 độ mà chưa được quy định tại luật quảng cáo trong khi việc sử dụng rượu, bia của Việt Nam đang có xu hướng tăng nhanh, nhất là bia (khoảng 4,1 tỷ lít bia năm 2017). Đồng thời, bia và rượu tác hại như nhau khi quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất. Trong khi Luật Quảng cáo chỉ quy định cấm quảng cáo rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên, quảng cáo bia thả lỏng như các hàng hóa bình thường. Vì vậy, cần bổ sung quy định liên quan đến kiểm soát quảng cáo tại dự thảo luật.  Về cơ sở pháp lý, việc một luật sửa nhiều luật đã được Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định. Đồng thời, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng quy định trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy pháp luật ban hành sau. Vì vậy, việc Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định một số vấn đề khác với các quy định tại các văn bản luật ban hành trước nhằm đáp ứng mục tiêu phòng, chống tác hại của rượu, bia là bảo đảm tính hợp pháp. Bên cạnh đó, Luật Quảng cáo và Luật Thương mại quy định khác nhau về vấn đề quảng cáo rươụ ( Luật Thương mại quy định cấm quảng cáo rượu trên 30 độ, luật Quảng cáo cấm rượu trên 15 độ) tuy nhiên vẫn được xây dựng và ban hành. |
|  | **Ngân hàng nhà nước** | Điều 8 Khoản 3: Nhất trí lựa chọn phương án 1 theo đó quy định các biện pháp kiểm soát hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Thanh tra Chính phủ** | Về các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu bia (Khoản 3 Điều 8 Dự thảo): Đề nghị lựa chọn phương án 1, tuy nhiên lược bỏ điểm a khoản này và bổ sung vào điểm c cụm từ "không sử dụng hoạt động tài trợ để quảng cáo" | Đưa vào tổng hợp ý kiến và xin giải trình như sau:  Việc quy định không được tài trợ các sự kiện, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí là do các hoạt động này thường thu hút số lượng lớn người tham gia nên dễ bị lợi để phục vụ cho việc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm rượu, bia. Từ năm 2004, Tổ chức y tế thế giới đã chỉ ra trong báo cáo về các chính sách kiểm soát đồ uống có cồn của Tổ chức y tế thế giới (Alcohol control policy, 2004) rằng: các hoạt động tài trợ văn hóa, thể thao là một trong những chiến lược quảng cáo, tiếp thị quan trọng của các công ty sản xuất bia rượu. Các hoạt động tài trợ đa dạng từ thể thao (bóng đá, đua xe, bóng chuyền, cầu lông, v.v) đến âm nhạc hay các sự kiện văn hóa xã hội phần nhiều nhắm trực tiếp tới giới trẻ. Nếu những sự kiện tài trợ đó được phát sóng trên tivi, hay truyền thông trên các kênh thông tin đại chúng thì chúng cũng gây ảnh hưởng giống như các hình thức quảng cáo trực tiếp.  Nội dung liên quan đến quảng cáo đã được quy định tại Khoản 2 Điều này nên không cần thiết phải quy định "không sử dụng hoạt động tài trợ để quảng cáo" tại Khoản 3 Điều 8. |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 3 Điều 8 đề nghị lựa chọn phương án 1, quy định điều kiện đối với hoạt động tài trợ sẽ được áp dụng với tổ chức kinh doanh rượu, bia để bảo đảm tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật. | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Bộ Ngoại giao** | - Cân nhắc thêm về việc dự thảo Luật điều chỉnh các biện pháp kiểm soát giảm mức tiêu thụ rượu, bia và kiểm soát việc cung cấp rượu, bia thông qua các quy định cấm quảng cáo, giới thiệu sản phẩm rượu, bia tại Điều 8 vì:  + Các quy định liên quan đến các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia tại Điều 8 chưa phù hợp với các quy định liên quan của Luật Quảng cáo năm 2012 (khoản 3 Điều 7). Do đó, các quy định này nếu được ban hành sẽ gây lúng túng cho các cá nhân, tổ chức trong việc áp dụng pháp luật.  - Bộ Ngoại giao nhận thấy biện pháp cấm quảng cáo, giới thiệu sản phẩm rượu, bia và các biện pháp thắt chặt quản lý về nhãn mác rượu, bia theo đề xuất của Quý Bộ có thể liên quan tới nghĩa vụ của Việt Nam trong lĩnh vực thương mại đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật, quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa. Trong những năm trở lại đây, nhiều công ty, tập đoàn nước ngoài kiện chính phủ nước nhận đầu tư ra tòa trọng tài đầu tư quốc tế về các biện pháp quản lý của Nhà nước nhằm mục đích công cộng như bảo vệ môi trường sống, bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Trong một số trường hợp, chính phủ nước nhận đầu tư bị thua kiện và buộc phải rút lại biện pháp quản lý đã ban hành[[10]](#footnote-10)  Do đó, việc ban hành chính sách về quảng cáo rượu, bia như dự thảo hiện nay cần được đánh giá kỹ lưỡng hơn tác động về kinh tế - xã hội và hệ thống văn bản pháp luật, trong đó có tham vấn ý kiến của các đối tượng chịu ảnh hưởng, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh sản xuất các mặt hàng này.  Theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị định để quy định những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của rừ hai bộ, cơ quan ngang bộ trở lên. Do đó, đề nghị cân nhắc giao cho Chính phủ quy định cụ thể về các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng cáo tại Khoản 4 Điều 8 dự thảo Luật. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Ngoại giao, Ban soạn thảo Ban Soạn thảo đã sửa lại Khoản 4 Điều 8 như sau:  Chính phủ quy định cụ thể các biện pháp kiểm soát trong khuyến mại, quảng quy định tại điều này.  Đối với các góp ý còn lại, Ban soạn thảo xin giải trình như sau:  Dự án Luật cơ bản bảo đảm thống nhất đối với Luật quảng cáo và chỉ bổ sung thêm các quy định nhằm hạn chế quảng cáo đối với rượu, bia dưới 15 độ mà chưa được quy định tại luật quảng cáo trong khi việc sử dụng rượu, bia của Việt Nam đang có xu hướng tăng nhanh, nhất là bia (khoảng 4,1 tỷ lít bia năm 2017). Đồng thời, bia và rượu tác hại như nhau khi quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất. Trong khi Luật Quảng cáo chỉ quy định cấm quảng cáo rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên, quảng cáo bia thả lỏng như các hàng hóa bình thường. Vì vậy, cần bổ sung quy định liên quan đến kiểm soát quảng cáo tại dự thảo luật.  Về cơ sở pháp lý, việc một luật sửa nhiều luật đã được Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định. Đồng thời, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng quy định trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy pháp luật ban hành sau. Vì vậy, việc Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định một số vấn đề khác với các quy định tại các văn bản luật ban hành trước nhằm đáp ứng mục tiêu phòng, chống tác hại của rượu, bia là bảo đảm tính hợp pháp. Bên cạnh đó, Luật Quảng cáo và Luật Thương mại quy định khác nhau về vấn đề quảng cáo rươụ ( Luật Thương mại quy định cấm quảng cáo rượu trên 30 độ, luật Quảng cáo cấm rượu trên 15 độ) tuy nhiên vẫn được xây dựng và ban hành. Chính vì vậy, việc áp dụng pháp luật sẽ tuân thủ theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật "Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau." và sẽ không gây lúng túng cho đối tượng áp dụng.  Các biện pháp cấm quảng cáo, giới thiệu sản phẩm rượu, bia tại Điều 8 và các biện pháp về ghi nhãn mác rượu, bia có liên quan đến nghĩa vụ của Việt Nam trong lĩnh vực thương mại đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật, quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa. Bộ Y tế đã tiến hành rà soát các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký và nhận thấy nội dung tại dự thảo luật phù hợp với các văn bản này. Bên cạnh đó, các nội dung về ghi nhãn trên bao bì rượu, bia tại Điều 12 chỉ dẫn chiếu đến pháp luật về nhãn hàng hóa hiện hành (cụ thể là Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ *về nhãn hàng hóa)* và chỉ quy định thêm nộ dung về nhãn đối với rượu thủ công. Đối với một số nội dung mới ghi trên nhãn tại Khoản 3 Điều này chỉ mang tính khuyến khích đối với các cơ sở sản xuất, nhập khẩu thực hiện không mang tính bắt buộc. |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Khoản 3: Đề nghị chọn phương án 1 để chủ động kiểm soát hoạt động khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Ủy ban Dân tộc** | Khoản 3 Điều 8 nhất trí phương án 1, bảo đảm quy định cụ thể, rõ ràng về các yêu cầu đối với hoạt động tài trợ của tổ, cá nhân kinh doanh rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội** | Theo Điều 7 Luật quảng cáo 2012, những hàng hóa, dịch vụ sau đây bị cấm quảng cáo: “thuốc lá, rượu có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên…” như vậy, Luật bổ sung cấm quảng cáo bia có nồng độ cồn từ 15 độ trở lên để phù hợp với thực tiễn như giải trình tại tờ trình. Về vấn đề này, việc quy định các biện pháp cấm trên sẽ không mang lại hiệu quả, tính khả thi của điều Luật mà chỉ ảnh hưởng tới ngành quảng cáo. Do đó, đề nghị chỉ nên cấm quảng cáo một số sản phẩm có nồng độ cồn cao, ngoài ra vẫn quảng cáo để gợi ý, khuyến khích người tiêu dùng sử dụng đồ uống có nguồn gốc, chất lượng. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, trên thế giới đã có trên 15 công trình nghiên cứu chứng minh tác động của quảng cáo, tiếp thị của rượu, bia, cụ thể:  + Giảm độ tuổi khi bắt đầu uống, tăng lượng uống ở người trẻ tuổi: Mức độ tiêu thụ rượu gấp đôi trong quá trình xem phim ở những nam giới trẻ được xem phiên bản gốc của một bộ phim có hình ảnh rượu. (Koordeman et al., 2011a).  + Mức độ tiêu thụ rượu cao gấp 2.7 với người thường xuyên uống rượu được nhìn thấy một số quảng cáo rượu trước bộ phim (Koordeman, Anschutz & Engels, 2009).  + Thanh thiếu niên dưới 21 tuổi: Mỗi lần tiếp xúc với quảng cáo rượu bia làm tăng 1% lượng tiêu thụ rượu bia trong tháng trước đó. Mỗi đô la gia tăng cho quảng cáo rượu bia làm tăng 2.8% lượng tiêu thụ rượu bia trong tháng trước đó. (Snyder et al. (2006)).  + Nghiên cứu sử dụng dữ liệu của 20 quốc gia trong vòng 25 năm cho thấy: thêm mỗi lệnh cấm quảng cáo cả rượu và bia trên truyền hình, phát thanh hoặc báo in sẽ làm giảm 8% tiêu thụ rượu bia.  Đồng thời, Tổ chức y tế thế giới đã khuyến cáo biện pháp kiểm soát quảng cáo, khuyến mại, tài trợ là một trong ba biện pháp hiệu quả nhất trong phòng, chống tác hại của rượu, bia.  Trong khi việc sử dụng rượu, bia tại Việt Nam đang ở mức báo động [[11]](#footnote-11). Vì vậy, việc quy định biện pháp này trong luật là bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và thực trạng sử dụng rượu, bia tại Việt Nam.  Hơn nữa, các doanh nghiệp quảng cáo không chỉ có quảng cáo duy nhất mình sản phẩm bia mà còn hàng ngàn sản phẩm, dịch vụ tiêu dùng có nhu cầu quảng cáo. Khi chi phí tiêu dùng rượu bia giảm, thì chi phí này được chuyển sang tiêu dùng các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu khác thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ, quảng bá của các loại hình sản phẩm, dịch vụ này. |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Tại Khoản 2 sửa lại như sau:  “2. Nghiêm cấm quảng cáo, giới thiệu rượu, bia dưới mọi hình thức, trên tất cả các phương tiện quảng cáo phương tiện giao thông, công trình giao thông, phương tiện quảng cáo ngoài trời, chương trình, kênh truyền hình, phim và ấn phẩm khác có đối tượng trẻ em, trên mạng xã hội, trang thông tin điện tử trừ trang thông tin điện tử của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh rượu, bia; hạn chế hình ảnh uống rượu, bia trong các sản phẩm điện ảnh, truyền hình”  Khoản 3 lựa chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Sở Y tế Nghệ An** | Nên quy định theo phương án 2: chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Đa số các ý kiến góp ý đối với nội dung này đều lựa chọn phương án 1 để bảo đảm tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật. Mặt khác, bia và rượu tác hại như nhau khi quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất nên phải thực hiện kiểm soát hoạt động tài trợ của cả 2 mặt hàng này. |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | Khoản 3 Điều 8: Đề nghị chọn phương án 2 là quy định về hoạt động tài trợ chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Đa số các ý kiến góp ý đối với nội dung này đều lựa chọn phương án 1 để bảo đảm tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật. Mặt khác, bia và rượu tác hại như nhau khi quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất nên phải thực hiện kiểm soát hoạt động tài trợ của cả 2 mặt hàng này. |
|  | **Sở Y tế Lạng Sơn** | Điều 8 Khoản 3 lựa chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Sở Y tế Điện Biên** | Khoản 3 Điều 8 lựa chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Sở Y tế Phú Yên** | Khoản 3 Điều 8 lựa chọn phương án 2 | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Đa số các ý kiến góp ý đối với nội dung này đều lựa chọn phương án 1 để bảo đảm tính thống nhất trong việc áp dụng pháp luật. Mặt khác, bia và rượu tác hại như nhau khi quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất nên phải thực hiện kiểm soát hoạt động tài trợ của cả 2 mặt hàng này. |
|  | **Sở Y tế Yên Bái** | Điều 8 Khoản 3 Lựa chọn phương án 1, bỏ ý a còn lại b và c | Đưa vào tổng hợp ý kiến và xin giải trình như sau:  Việc quy định không được tài trợ các sự kiện, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí là do các hoạt động này thường thu hút số lượng lớn người tham gia nên dễ bị lợi để phục vụ cho việc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm rượu, bia. Từ năm 2004, Tổ chức y tế thế giới đã chỉ ra trong báo cáo về các chính sách kiểm soát đồ uống có cồn của Tổ chức y tế thế giới (Alcohol control policy, 2004) rằng: các hoạt động tài trợ văn hóa, thể thao là một trong những chiến lược quảng cáo, tiếp thị quan trọng của các công ty sản xuất bia rượu. Các hoạt động tài trợ đa dạng từ thể thao (bóng đá, đua xe, bóng chuyền, cầu lông, v.v) đến âm nhạc hay các sự kiện văn hóa xã hội phần nhiều nhắm trực tiếp tới giới trẻ. Nếu những sự kiện tài trợ đó được phát sóng trên tivi, hay truyền thông trên các kênh thông tin đại chúng thì chúng cũng gây ảnh hưởng giống như các hình thức quảng cáo trực tiếp. Do đó, cần thiết giữ quy định này tại dự thảo luật. |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang** | Khoản 3 lựa chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình** | Khoản 3 chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Sở Y tế Hải Dương** | Khoản 3 chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội** | Khoản 3: theo phương án 1 vì áp dụng cả tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia sẽ bảo đảm công bằng và có hiệu quả tốt hơn việc chỉ áp dụng với tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu. | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Các nội dung này đã được Luật Quảng cáo điều chỉnh, không nên quy định lại để tránh chồng chéo, vẫn không đầy đủ và không cần thiết | Dự án Luật cơ bản bảo đảm thống nhất đối với Luật quảng cáo và chỉ bổ sung thêm các quy định nhằm hạn chế quảng cáo đối với rượu, bia dưới 15 độ mà chưa được quy định tại luật quảng cáo trong khi việc sử dụng rượu, bia của Việt Nam đang có xu hướng tăng nhanh, nhất là bia (khoảng 4,1 tỷ lít bia năm 2017). Đồng thời, bia và rượu tác hại như nhau khi quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất. Trong khi Luật Quảng cáo chỉ quy định cấm quảng cáo rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên, quảng cáo bia thả lỏng như các hàng hóa bình thường. Vì vậy, cần bổ sung quy định liên quan đến kiểm soát quảng cáo tại dự thảo luật.  Về cơ sở pháp lý, việc một luật sửa nhiều luật đã được Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định. Đồng thời, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng quy định trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy pháp luật ban hành sau. Vì vậy, việc Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định một số vấn đề khác với các quy định tại các văn bản luật ban hành trước nhằm đáp ứng mục tiêu phòng, chống tác hại của rượu, bia là bảo đảm tính hợp pháp. Bên cạnh đó, Luật Quảng cáo và Luật Thương mại quy định khác nhau về vấn đề quảng cáo rươụ ( Luật Thương mại quy định cấm quảng cáo rượu trên 30 độ, luật Quảng cáo cấm rượu trên 15 độ) tuy nhiên vẫn được xây dựng và ban hành. Chính vì vậy, việc áp dụng pháp luật sẽ tuân thủ theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật "Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau." và sẽ không gây lúng túng cho đối tượng áp dụng. |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Đề nghị Bộ Y tế làm rõ sự khác biệt của cả 2 phương án quy định tại khoản 3, Điều 8. Ngoài ra, đề nghị bổ sung kinh nghiệm của các nước phát triển điều chỉnh nội dung này bảo đảm phù họp với thông lệ quốc tế. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban soạn thảo đã chỉnh lý nội dung tờ trình là thuyết minh đầy đủ đối với 2 phương án. Đồng thời, trong báo cáo tổng quan pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia đã đánh giá về kinh nghiệm của các nước phát triển điều chỉnh nội dung này. |
|  | **Hiệp hội rượu, bia nước giải khát** | Việc quy định về khuyến mại, quảng cáo, tài trợ rượu, bia cần phù hợp với các quy định của pháp luật về khuyến mại, quảng cáo và tài trợ trong Luật  Thương mại, Luật Quảng cáo và thông lệ quốc tế. cần có những quy định phù hợp để tạo điều kiện cho các nhà sản xuất, kinh doanh giới thiệu những sản phẩm có chất lượng tốt, đáp ứng các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và ngăn chặn các sản phẩm nhập lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Đồng thời, đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của người tiêu dùng. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Dự án Luật cơ bản bảo đảm thống nhất đối với Luật quảng cáo và chỉ bổ sung thêm các quy định nhằm hạn chế quảng cáo đối với rượu, bia dưới 15 độ mà chưa được quy định tại luật quảng cáo trong khi việc sử dụng rượu, bia của Việt Nam đang có xu hướng tăng nhanh, nhất là bia (khoảng 4,1 tỷ lít bia năm 2017). Đồng thời, bia và rượu tác hại như nhau khi quy đổi ra nồng độ cồn nguyên chất. Trong khi Luật Quảng cáo chỉ quy định cấm quảng cáo rượu có độ cồn từ 15 độ trở lên, quảng cáo bia thả lỏng như các hàng hóa bình thường. Vì vậy, cần bổ sung quy định liên quan đến kiểm soát quảng cáo tại dự thảo luật.  Về cơ sở pháp lý, việc một luật sửa nhiều luật đã được Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định. Đồng thời, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng quy định trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy pháp luật ban hành sau. Vì vậy, việc Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định một số vấn đề khác với các quy định tại các văn bản luật ban hành trước nhằm đáp ứng mục tiêu phòng, chống tác hại của rượu, bia là bảo đảm tính hợp pháp. Bên cạnh đó, Luật Quảng cáo và Luật Thương mại quy định khác nhau về vấn đề quảng cáo rươụ ( Luật Thương mại quy định cấm quảng cáo rượu trên 30 độ, luật Quảng cáo cấm rượu trên 15 độ) tuy nhiên vẫn được xây dựng và ban hành.  Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia đã có quy định cấm, hạn chế quảng cáo rượu, bia và ĐUCCK hiệu quả. Thống kê của Tổ chức Y tế thế giới cho thấy, trong 166 quốc gia báo cáo có 10% (17 quốc gia) cấm trên toàn bộ phương tiện truyền thông; 50,04% (83 quốc gia) cấm một phần.[[12]](#footnote-12)  Chính sách kiểm soát quảng cáo bia (cấm hoàn toàn, hoặc hạn chế một phần) cũng đã được áp dụng ở hầu hết quốc gia trên thế giới. Cụ thể: Truyền hình: 47 quốc gia cấm hoàn toàn, 51 quốc gia hạn chế một phần về thời gian, địa điểm, nội dung. Báo/tạp chí in: 34 quốc gia cấm hoàn toàn, 43 quốc gia hạn chế một phần. Internet: 25 quốc gia cấm hoàn toàn, 24 quốc gia hạn chế một phần. Mạng xã hội: 21 quốc gia cấm hoàn toàn, 21 quốc gia hạn chế một phần.  Việc kiểm soát quảng cáo đối với bia và rượu dưới 15 độ đã được rà soát bảo đảm phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Nhiều quốc gia tham gia các hiệp định thương mại quốc tế mà Việt Nam là thành viên như WTO, CPTTP, các hiệp định Thương mại Việt Nam - EU, Hiệp định thương mại song phương giữa Việt Nam với các nước….. đa số đều có các quy định tương tự hoặc mạnh hơn. |
|  | **Euro charm** | Cần bãi bỏ quy định "cấm giới thiệu sản phẩm dưới mọi hình thức" vì việc cấm giới thiệu sản phẩm dưới mọi hình thức có thể vi phạm quyền của người tiêu dùng được cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm trước khi mua được quy định trong Luật Thương mại và Luật Bảo vệ người tiêu dùng; không thể coi "việc giới thiệu sản phẩm" như là một hình thức quảng cáo | Tiếp thu ý kiến của Euro charm, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý bổ "giới thiệu sản phẩm" tại Điểm a Khoản 2 Điều 8. |
| Các biện pháp hạn chế khuyến mại, quảng cáo và tài trợ nêu tại Điều 8 cần được bãi bỏ vì các hoạt động về quảng cáo và khuyến mại hiện đang được quy định tại các Luật tương ứng là Luật Quảng cáo và Luật Thương mại. Việc quy định thêm hoặc nhắc lại là không cần thiết hoặc có thể gây chồng chéo; không nên có quy định phân biệt giữa đồ uống có cồn có nồng độ trên và dưới 15 độ vì mọi loại đồ uống có cồn không phân biệt nồng độ cồn cao hay thấp nếu bị lạm dụng thì đều có tác hại như nhau; không nên cấm tài trợ các sự kiện văn hóa, thể thao nếu những hoạt động tài trợ này không gắn liền với quảng cáo hay bán sản phẩm của doanh nghiệp mà chỉ đơn thuần là các hoạt động hỗ trợ, quảng bá cho các hoạt động và thành tựu của Việt Nam về nghệ thuật và thể thao; kinh nghiệm quốc tế và hầu hết các nghiên cứu khoa học cho đến nay đã chững minh rằng việc cấm quảng cáo và tài trợ không có hiệu quả trong việc giảm nhu cầu tiêu thụ rượu; Hiệp hội Bia, rượu, nước giải khác Việt Nam đã có Quy chế Tự quản về tiếp thị các sản phẩm đồ uống có cồn. Quy chế này nên được dự thảo Luật công nhận và hỗ trợ thực hiện | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Luật quảng cáo dành cho tất cả các sản phẩm, hàng hóa, không có các quy định chi tiết cho một số sản phẩm đặc thù. Trong thực tế, một số Luật chuyên ngành đều phải có các quy định riêng về quảng cáo mang tính đặc thù mà Luật quảng cáo chưa hoặc không thể điều chỉnh chi tiết được như quảng cáo thuốc chữa bệnh, thực phẩm, sữa và sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ nhỏ dưới 24 tháng tuổi, thuốc lá…. Do đó, Luật PCTH của rượu, bia và ĐUCCK là luật chuyên sâu nên cần có quy định chi tiết về quảng cáo mang tính đặc thù, ngoài việc cấm quảng cáo đối với rượu từ 15 độ trở lên thống nhất với Luật quảng cáo thì còn phải quy định chi tiết đối với việc quảng cáo của bia và rượu dưới 15 độ để phù hợp với nguyên tắc phòng, chống tác hại của rượu, bia và ĐUCCK. Các quy định của luật này không mâu thuẫn, chồng chéo với Luật quảng cáo vì chỉ quy định chi tiết hơn trên nguyên tắc thống nhất với Luật quảng cáo là các sản phẩm có ảnh hưởng đến sức khỏe thì phải được kiểm soát chặt chẽ.  Việc kiểm soát chặt chẽ quảng cáo, cấm quảng cáo đã được chứng minh là hiệu quả trong giảm tiêu thụ rượu, bia và ĐUCCK nói riêng cũng như PCTHRB&ĐUCCK nên đã được Tổ chức Y tế thế giới khuyến cáo nên áp dụng như là biện pháp ưu tiên. Theo thống kê có khoảng trên 15 công trình nghiên cứu chứng minh tác động của quảng cáo, tiếp thị của rượu, bia và ĐUCCK[[13]](#footnote-13).  Đánh giá toàn diện của Liên minh châu Âu cho thấy cấm quảng cáo rượu, bia và ĐUCCK là một trong ba biện pháp có chi phí - hiệu quả cao nhất trong giảm gánh nặng bệnh tật và tử vong do rượu, bia và ĐUCCK (cùng với biện pháp thuế và kiểm soát điểm bán). Một nghiên cứu sử dụng dữ liệu của 20 quốc gia trong vòng 25 năm cho thấy: thêm mỗi lệnh cấm quảng cáo cả rượu và bia trên truyền hình, phát thanh hoặc báo in sẽ làm giảm 8% tiêu thụ ĐUCCK. |
|  | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | - Theo quy định của Luật quảng cáo, rượu trên 15 độ là hàng hóa, dịch vụ bị cấm quảng cáo. Như vậy, bia và rượu dưới 15 độ được quảng cáo như loại hàng hóa, dịch vụ thông thường. Để khắc phục tình trạng quảng cáo bia, rượu dưới 15 độ tràn lan, góp phần gia tăng tình trạng lạm dụng rượu, bia như hiện nay, ban soạn thảo cần xem xét, nghiên cứu đưa vào Luật này quy định về hạn chế quảng cáo đối với rượu dưới 15 độ, bia và đồ uống có cồn, có thể nghiên cứu hạn chế về nội dung, hình ảnh quảng cáo, không gian, thời gian, phương tiện quảng cáo. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Soạn thảo đã quy định cụ thể hạn chế thời gian, không gian quảng cáo, phương tiện quảng cáo tại dự thảo. Đối với nội dung, hình ảnh quảng cáo, dự thảo luật giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn cụ thể để bảo đảm tính linh hoạt của quy định |
|  | Khoản 3: đối với cả hai phương án, dù có quy định kể cả với tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia hay chỉ với tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, cần cân nhắc việc quy định không được tài trợ cho các sự kiện, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí và không được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tài trợ để đảm bảo không vi phạm vào quyền của tổ chức, cá nhân đặc biệt là quyền tự do kinh doanh trong đó có việc xúc tiến thương mại. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Sử dụng rượu bia với những hậu quả lớn về mặt sức khỏe, kinh tế, văn hóa và xã hội đi ngược với những mục tiêu của văn hóa, thể thao và giáo dục. Đối với các hoạt động thuộc các lĩnh vực này, nhà nước cần cấm tài trợ và nhận tài trợ. Ngoài ra, đối với các hoạt động tài trợ khác, thì hoạt động tài trợ không được gắn với việc quảng bá tên tuổi của các công ty vì đây thực tế là một hình thức quảng cáo.  Báo cáo về các chính sách kiểm soát đồ uống có cồn của Tổ chức y tế thế giới (Alcohol control policy, 2004) đã chỉ ra: các hoạt động tài trợ văn hóa, thể thao là một trong những chiến lược quảng cáo, tiếp thị quan trọng của các công ty sản xuất bia rượu. Các hoạt động tài trợ đa dạng từ thể thao (bóng đá, đua xe, bóng chuyền, cầu lông, v.v) đến âm nhạc hay các sự kiện văn hóa xã hội phần nhiều nhắm trực tiếp tới giới trẻ. Nếu những sự kiện tài trợ đó được phát sóng trên tivi, hay truyền thông trên các kênh thông tin đại chúng thì chúng cũng gây ảnh hưởng giống như các hình thức quảng cáo trực tiếp.  Một nghiên cứu dọc ở Mỹ trên 3.111 học sinh lớp 7 và theo dõi đến lớp 9 cho thấy: các em học sinh lớp 7 chưa từng uống rượu bia có tiếp xúc với quầy bán rượu bia ở cá sự kiện thể thao hoặc âm nhạc làm tăng 42% khả năng bắt đầu sử dụng rượu bia ở năm lớp 9. *(Nguồn: Ellickson PL ea (2005). Does alcohol advertising promote adolescent drinking? Results from a longitudinal assessment.)*  Trên Thế giới đã có 33 quốc gia cấm hoàn toàn hoạt động khuyến mại, tài trợ bia gắn với các sự kiện thể thao và 16 quốc gia cấm một phần *(Nguồn:WHO, Global status report on alcohol and health, 2014*).  Do đó, cần thiết phải có các quy định liên quan đến tài trợ. Đồng thời, vì đây là hoạt động tài trợ nên không liên quan đến là quyền tự do kinh doanh trong đó có việc xúc tiến thương mại nếu sử dụng hoạt động tài trợ để xúc tiến thương mại thì đã trở thành hình thức quảng cáo và đã được điều chỉnh tại Khoản 2 Điều 7. |
|  | **Công ty TNHH Bia Anheuser - Busch Inbev Việt Nam** | Việc cấm quảng cáo và giới thiệu các sản phẩm đồ uống có cồn dưới bất kỳ hình thức nào sẽ vi phạm quyền được cung cấp thông tin của người tiêu dùng theo quy định của Luật Bảo vệ người tiêu dùng. Trên thực tế, người tiêu dùng chỉ có thể có sự lựa chọn đúng đắn khi mua sản phẩm nếu họ có thông tin đầy đủ về chất lượng, nguồn gốc, thành phần và các yếu tố khác của sản phẩm họ quan tâm. Các quy định hạn chế quản cáo và giới thiệu sản phẩm tại Dự thảo sẽ làm giảm tính minh bạch của thị trường và dẫn đến việc người tiêu dùng mua phải các sản phẩm bất hợp pháp, kém chất lượng, không có nguồn gốc xuất xứ, hướng dẫn sử dụng và cảnh báo an toàn rõ ràng.  Các quy định hạn chế về quảng cáo và khuyến mại quy định tại Dự thảo cũng có thể tại ra một môi trường kinh doanh không công bằng và gây tồn hại cho những doanh nghiệp mới trên thị trường vì các doanh nghiệp và sản phẩm mới thường phải dựa vào hoạt động quảng cáo và khuyến mại để xác lập chỗ đứng trên thị trường. Hạn chế quảng cáo, khuyến mại sẽ gây tổn hại cho hoạt động của các doanh nghiệp này trong khi tạo thuận lợi xác lập vị thế độc quyền cho các doanh nghiệp đã hoạt động lâu đời trên thị trường từ trước và thương hiệu đã được đông đảo người Việt Nam biết đến. Vì vậy cần xem xét sửa đổi lại các quy định hạn chế quảng cáo, giới thiệu, khuyến mại sản phẩm vì tác động bất lợi của các quy định này đối với môi trường đầu tư và hoạt động cạnh tranh bình đẳng trên thị trường. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Dự thảo không cấm hoàn toàn việc quảng cáo, giới thiệu sản phẩm rượu, bia và đồ uống có cồn khác. Luật quy định các biện pháp kiểm soát quảng cáo theo nồng độ cồn, cụ thể đối với rượu từ 15 độ trở lên là cấm quảng cáo hoàn toàn. Đây là quy định đã được thực hiện thống nhất từ năm 2012 đến nay; đối với bia và rượu dưới 15 độ được quảng cáo nhưng có hạn chế trong một số trường hợp như: trên phương tiện giao thông, công trình giao thông, phương tiện quảng cáo ngoài trời, trên mạng xã hội, trang thông tin điện tử, quảng cáo có đối tượng trẻ em; quảng cáo trên báo hình, báo nói chỉ được quảng cáo từ sau 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau để hạn chế việc tiếp cận, quảng bá quá mức sản phẩm, nhất là đối với trẻ em. Do đó, ngoài các hình thức quảng cáo bị hạn chế trên, doanh nghiệp vẫn có thể tiến hành quảng cáo sản phẩm bằng các hình thức khác.  Việc quy định như trên phù hợp với thông lệ quốc tế. |

**Điều 9. Các biện pháp quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Thông tin và Truyền thông** | Điều 9 dự thảo, nhất trí với phương án 1 "cơ sở bán lẻ rượu trực tiếp đến người uống tại chỗ phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" để nâng cao hoạt động quản lý của nhà nước đối với việc kinh doanh rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến |
|  | **Bộ Công Thương** | Thực tiễn cho thấy các quy định như khoản 4 Điều này có tính chất tương tự như việc lập quy hoạch kinh doanh bán lẻ hàng hóa và gần như không có tính khả thi. Do vậy, để phù hợp với Luật Quy hoạch, đảm bảo quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật và lợi ích công cộng (đã quy định tại Điều 13), đề nghị không quy định nội dung này tại dự thảo. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Đồng thời, theo kinh nghiệm quốc tế hiện nay có 123 nước có quy định mật độ điểm bán . VD Mỹ quy định không cấp quá 01 giấy phép bán lẻ rượu, bia trên một con phố. Trong khi, mật độ điểm bán tại khu vực đô thị ở Việt Nam rất cao, có từ 2-3 điểm bán trong phạm vi 1000m (Nghiên cứu của Trường Đại học YTCC - 2016) làm gia tăng tính dễ tiếp cận đối với rượu, bia. Do đó, cần thiết phải quy định biện pháp này để bảo đảm hạn chế tính sẵn có của rượu, bia.  Bên cạnh đó, nội dung này cũng không mâu thuẫn với Luật Quy hoạch do vậy việc quy định là phù hợp. |
|  | **Bộ Công an** | Tại Khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật về biện pháp quản lý cơ sở bán lẻ rượu trực tiếp đến người uống tại chỗ, đề nghị lựa chọn Phương án 2; theo đó, không nên quy định việc cơ sở bán lẻ rượu trực tiếp đến người uống tại chỗ phải có thêm giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (ngoài giấy tờ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khác…), chỉ nên quy định theo hướng các cơ sở này phải tuân thủ quy định về hạn chế, cấm bán rượu được quy định tại dự thảo Luật thì phù hợp hơn, hạn chế phát sinh thêm thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Đa số ý kiến góp ý lựa chọn phương án 1 và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu trong đó quy định rượu tiêu dùng tại chỗ phải có giấy phép |
|  | **Thanh tra Chính phủ** | Về các biện pháp quản lý sản xuất, kinh doanh rượu bia (Khoản 1 Điều 9 Dự thảo): Đề nghị bổ sung việc áp dụng đối với cả các cơ sở sản xuất, kinh doanh bia. Đồng thời, quy định tại Khoản 3 Điều 9 dự thảo có tính chất nguyên tắc nên đề nghị chuyển vào Điều 3.  bên cạnh đó, Khoản 4 Điều 9 Dự thảo, quy định khoảng cách bán kính giữa các địa điểm kinh doanh rượu, bia là chưa phù hợp, đề nghị sửa lại như sau: "4. kể từ ngày Luật này có hiệu lực, việc cấp mới, cấp lại giải phép, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi địa điểm kinh doanh đối với cơ sở bán lẻ rượu, bia phải bảo đảm khoảng cách bán kính giữa địa điểm kinh doanh rượu, bia với các địa điểm không được bán rượu bia ít nhất 500m trừ các khu vực, tuyến phố chuyên kinh doanh ẩm thực, du lịch" | Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ, Ban soạn thảo đã chỉnh lý lại Điều 9 dự thảo luật. |
|  | **Bộ Tư pháp** | - Khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật quy định “Cơ sở sản xuất; cơ sở kinh doanh phân phối, bán buôn, đại lý bán lẻ rượu phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” nhưng chưa rõ cơ sở của việc cấp phép, trình tự cấp phép…do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc cung cấp thêm thông tin để làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền quyết định.  - Khoản 2 Điều 9 dự thảo Luật quy định “Chính sách quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia phải bảo đảm không làm gia tăng mức tiêu thụ rượu, bia bình quân” nhưng chưa rõ chính sách quản lý sản xuất, kinh doanh cụ thể như thế nào sẽ khó khả thi trong việc có bảo đảm hay không bảo đảm liên quan đến mức tiêu thụ rượu, bia. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc nhắc quy định cụ thể hơn.  - Đề nghị cân nhắc quy định “Kể từ ngày Luật này có hiệu lực, việc cấp mới, cấp lại giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thay đổi địa điểm kinh doanh đối… giữa địa điểm kinh doanh rượu, bia với các địa điểm không được bán rượu, bia không nhỏ hơn 500m, trừ các khu vực, tuyến phố chuyên kinh doanh ẩm thực, du lịch” tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Luật vì dự thảo Luật chưa có quy định nào liên quan đến điều kiện của địa điểm kinh doanh rượu, bia. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo đã chỉnh lý lại Điều 9 dự thảo luật. |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 1 Điều 9 đề nghị quy định cơ sở bán lẻ rượu trực tiếp đến người uống tại chỗ không phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng phải tuân thủ các quy định khác của Luật này. Theo đó, đề nghị dẫn chiếu cụ thể các quy định khác. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban soạn thảo đã chỉnh lý lại Điều 9 dự thảo luật. |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Khoản 1: Đề nghị chọn phương án 1 vì kinh doanh rượu là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật đầu tư năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật đầu tư năm 2016 | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội** | Đề nghị cân nhắc quy định này vì ngày 14/9/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 105/2017/NĐ-CP trong đó quy định rượu tiêu dùng tại chỗ phải có giấy phép, đồng thời điều khoản chuyển tiếp của Nghị định quy định “trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực, thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ phải làm thủ tục cấp giấy phép theo quy định tại Nghị định này” | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Từ Điều 9 đến Điều 14 quy định về đầu tư, sản xuất, phân phối, an toàn vệ sinh thực phẩm đã được quy định tại Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12, Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 và Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017. Do vậy, đề nghị Bộ Y tế nghiên cứu về sự càn thiết và sự phù hợp với các quy định hiện hành liên quan đến các biện pháp kiểm soát sản xuất kinh doanh rượu, bia tại Luật phòng, chống tác hại rượu, bia. Đồng thời, bổ sung báo cáo đánh giá tác động của những quy định này đối với ngành công nghiệp sản xuất rượu bia của Việt Nam.  Đề nghị Bộ Y tế rà soát lại quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 9 dự thảo Luật vì theo quy định tại mục 50 Phụ lục 4 Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật số 03/2016/QH14 sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, kinh doanh rượu là ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (không bao gồm kinh doanh bia). | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Các quy định tại Điều 9 đến Điều 14 chủ yếu mang tính chất dẫn chiếu để bảo đảm thể hiện toàn diện các biện pháp kiểm soát việc cung cấp rượu, bia. Do đó, hoàn toàn phù hợp với các quy định hiện hành, không phải chính sách mới nên theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nội dung này không phải đánh giá tác động ngoài báo cáo đánh giá tác động chính sách của đề nghị đưa dự án Luật vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018 đã được thực hiện.  Đối với quy định tại Khoản 1 Điều 9 không điều chỉnh đối với bia do đó không liên quan đến Luật đầu tư năm 2016. |
| Đề nghị dùng thống nhất thuật ngữ “đại lý bán lẻ” và “cơ sở bán lẻ”. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch đầu tư, Ban soạn thảo đã chỉnh lý lại Điều 9 dự thảo luật |
|  | **Ủy ban Dân tộc** | Khoản 1 Điều 9 Nhất trí với phương án 2 "cơ sở bán lẻ rượu trực tiếp đến người uống tại chỗ không phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng phải tuần thủ các quy định khác của Luật này" nhằm bảo đảm cải cách thủ tục hành chính. Tuy nhiên cần làm rõ những quy định mà cơ sở này phải tuân thủ để thống nhất thực hiện trên thực tế khi luật được ban hành | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Khoản 1 chọn phương án 2 và sửa lại là: “Cơ sở bán lẻ rượu trực tiếp đến người uống tại chỗ phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phải tuân thủ các quy định khác của Luật này. Chỉ được bán rượu, bia có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có bảng công bố chất lượng của cơ sở sản xuất”  Khoản 3 sửa lại là: “3. Chính sách quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia phải bảo đảm giảm mức tiêu thụ rượu, bia bình quân hằng năm trên mỗi người dân Việt Nam trên 10%, từng bước giảm tốc độ gia tăng sản lượng rượu, bia bán trên thị trường nội điạ. Trường hợp xuất khẩu thì sản lượng rượu, bia được sản xuất, kinh doanh theo hợp đồng với đối tác nước ngoài. | Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Ban soạn thảo đã chỉnh lý lại Điều 9 dự thảo luật. |
|  | **Sở Y tế Nghệ An** | Khoản 1 Điều 9 nên quy định theo phương án 2 để bảo đảm tính khả thi  Khoản 4 Điều 9 là chưa phù hợp với thực tiễn, ảnh hưởng đến nhiều quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, tổ chức; không có tính khả thi cao và dễ nảy sinh tiêu cực, nên nghiên cứu xem xét quy định này phù hợp hơn. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Đa số ý kiến góp ý đối với Khoản 1 Điều 9 đều lựa chọn phương án 1. Đồng thời, theo kinh nghiệm quốc tế hiện nay có 123 nước có quy định mật độ điểm bán . Ví dụ như Mỹ quy định không cấp quá 01 giấy phép bán lẻ rượu, bia trên một con phố. Trong khi, mật độ điểm bán tại khu vực đô thị ở Việt Nam rất cao, có từ 2-3 điểm bán trong phạm vi 1000m (Nghiên cứu của Trường Đại học YTCC - 2016) làm gia tăng tính dễ tiếp cận đối với rượu, bia.  Bên cạnh đó, nội dung này cũng không mâu thuẫn với Luật Quy hoạch do vậy việc quy định là phù hợp. |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | Khoản 1 Điều 9: Đề nghị chọn phương án 1 “Cơ sở bán lẻ rượu trực tiếp đến người uống tại chỗ phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Do các cơ sở bán trực tiếp đến người uống tại chỗ là nơi tiêu thụ phần lớn rượu, cho nên cần phải quản lý chặt chẽ và phải có giấy phép; hơn nữa theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu, có quy định đối tượng bán rượu tiêu dùng tại chỗ phải có giấy phép theo quy định.  Đồng thời, tại khoản 2 Điều này có quy định “Cơ sở sản xuất, kinh doanh rượu, bia phải đáp ứng điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của Chính phủ”, tuy nhiên thực tế liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm đã có Luật An toàn thực phẩm điều chỉnh. Do đó, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “theo quy định của Chính phủ” thành “theo quy định của pháp luật”. | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Sở Y tế Lạng Sơn** | Điều 9 Khoản 1: lựa chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Sở Y tế Điện Biên** | Khoản 1 Điều 9 lựa chọn phương án cơ sở bán lẻ rượu trực tiếp đến người uống tại chỗ phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Sở Y tế Phú Yên** | Khoản 1 Điều 9 lựa chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Sở Y tế Yên Bái** | Điều 9 Khoản 1 Lựa chọn phương án 1 đề nghị bổ sung "khi có điều kiện theo quy định của Luật" | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang** | Khoản 1: chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình** | Chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Sở Y tế Hải Dương** | Khoản 1: Chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội** | Khoản 1 đề nghị theo phương án 2 vì việc cấp phép cho toàn bộ cơ sở bán lẻ rượu theo phương án 1 rất khó để thực hiện trên thực tế | Đưa vào tổng hợp |
|  | **Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Khánh Hòa** | Khoản 1 lựa chọn phương án 1 và bỏ phương án 2 do Điều 4 Nghị định số 105/2017/NĐ-CP đã quy định tổ chức, cá nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ phải có giấy phép bán rượu tiêu dùng tại chỗ. | Đưa vào tổng hợp |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Đã được quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Một số quy định tại Điều 9 đã được quy định tại tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP nhưng được đưa lên quy định tại Luật để nâng cao giá trị pháp lý của quy định và để bảo đảm thể hiện toàn diện các biện pháp kiểm soát việc cung cấp rượu, bia. |
|  | **Hiệp hội rượu bia nước giải khát** | Đề nghị xem xét lại quy định: “Kể từ ngày Luật này có hiệu lực, việc cấp mới, cấp lại giấy phép, giấy chứng nhận đãng kỷ doanh nghiệp, thay đổi địa điểm kinh doanh đối với cơ sở bản lẻ rượu, bia phải bảo đảm khoảng cách bán kính giữa các địa điếm kinh doanh rượu, bia và giữa địa diêm kỉnh doanh rượu, bia với các địa điểm không được bán rượu, bìa không nhỏ hơn 500m, trừ các khu vực, tuyến phổ chuyên kinh doanh ấm thực, du lịch. *”* tại Khoản 4 Điêu 9 vì quy định này khó khả thi. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, trên thế giới có 123 nước quy định mật độ điểm bán - WHO. Ví dụ: Mỹ quy định không cấp quá 01 giấy phép bán lẻ rượu, bia trên một con phố. Trong khi Mật độ điểm bán tại khu vực đô thị ở Việt Nam rất cao, có từ 2-3 điểm bán trong phạm vi 1000m (Nghiên cứu của Trường Đại học YTCC - 2016) làm gia tăng tiếp cận dễ dàng của rượu, bia.  Đồng thời, để bảo đảm tính thực tiễn, Ban soạn thảo đã điều chỉnh lại Khoản 3 Điều 9 |
|  | **Euro Charm** | Nhà nước nên xem xét lại Phương án 1. Vì hiện nay các cơ sở sản xuất, kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ, bán rượu tiêu dùng tại chỗ đều phải có giấy phép của cơ quan quản lý nhàn ước nên cần xem xét lại Phương án 1 | Đưa vào tổng hợp. |
| Phương án 2 quy định quy định về việc khoảng cách bán kính giữa các địa điểm kinh doanh rượu, bia và giữa địa điểm kinh doanh rượu, bia với các địa điểm không kinh doanh không nhỏ hơn 500, cần bãi bỏ vì thiếu cơ sở khoa học của đề xuất này, đặc biệt là khoảng cách bán kính tối thiểu 500m; không hiệu quả trong việc hạn chế lạm dụng rượu, bia vì người tiêu dùng sẵn sàng di chuyển thêm 500m để mua rượu, bia; không phù hợp với xu hướng phát triển của đô thị với việ cthay thế các cửa hàng bán lẻ bằng các trung tâm thương mại, siêu thị và có thể tạo nên một cơ chế độc quyền khi mỗi trung tâm thương mại hay siêu thị chỉ được có một cửa hàng bán lẻ rượu, bia. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, trên thế giới có 123 nước quy định mật độ điểm bán - WHO. Ví dụ: Mỹ quy định không cấp quá 01 giấy phép bán lẻ rượu, bia trên một con phố. Trong khi Mật độ điểm bán tại khu vực đô thị ở Việt Nam rất cao, có từ 2-3 điểm bán trong phạm vi 1000m (Nghiên cứu của Trường Đại học YTCC - 2016) làm gia tăng tiếp cận dễ dàng của rượu, bia.  Đồng thời, để bảo đảm tính thực tiễn, Ban soạn thảo đã điều chỉnh lại Khoản 3 Điều 9 |
|  | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Về các biện pháp quản lý sản xuất, kinh doanh rượu, bia (Điều 9): cân nhắc quy định tại khoản 4 để đảm bảo phù hợp với thực tiễn. | Tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, trên thế giới có 123 nước quy định mật độ điểm bán - WHO. Ví dụ: Mỹ quy định không cấp quá 01 giấy phép bán lẻ rượu, bia trên một con phố. Trong khi Mật độ điểm bán tại khu vực đô thị ở Việt Nam rất cao, có từ 2-3 điểm bán trong phạm vi 1000m (Nghiên cứu của Trường Đại học YTCC - 2016) làm gia tăng tiếp cận dễ dàng của rượu, bia.  Đồng thời, để bảo đảm tính thực tiễn, Ban soạn thảo đã điều chỉnh lại Khoản 3 Điều 9 |
|  | **Công ty TNHH Bia Anheuser - Busch Inbev Việt Nam** | Ủng hộ ý tưởng về việc cấm bán đồ uống có cồn trong các cơ sở y tế, trường hoặc và những khu vực vui chơi dành riêng cho trẻ em. Tuy nhiên, đề xuất hạn chế về mật độ cửa hàng cần được nghiên cứu kỹ lưỡng, đặc biệt là các tác động kinh tế tiềm tàng đối với ngành du lịch, khách sạn và công nghiệp giải trí, trong đó sự tăng trưởng ngành công nghiệp đồ uống có cồn đang có đóng góp đáng kể. Quy định hạn chế này sẽ gây khó khăn cho hoạt động cảu hàng ngàn khách sạn, quán bar, nhà hàng, quán ăn và có tác động đến chiến lược phát triển ngành du lịch của Chính phủ. Mặt khác những quy định như vậy sẽ đòi hỏi nguồn lực khổng lồ để thực thi và giám sát, nếuk hông có thể phát sinh hiện tượng kinh doanh bất hợp pháp, dẫn đến việc thất thu thuế. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, trên thế giới có 123 nước quy định mật độ điểm bán - WHO. Ví dụ: Mỹ quy định không cấp quá 01 giấy phép bán lẻ rượu, bia trên một con phố. Trong khi Mật độ điểm bán tại khu vực đô thị ở Việt Nam rất cao, có từ 2-3 điểm bán trong phạm vi 1000m (Nghiên cứu của Trường Đại học YTCC - 2016) làm gia tăng tiếp cận dễ dàng của rượu, bia.  Đồng thời, để bảo đảm tính thực tiễn, Ban soạn thảo đã điều chỉnh lại Khoản 3 Điều 9 |

**Điều 10. Quản lý sản xuất, kinh doanh rượu thủ công**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Tư pháp** | Theo báo cáo của cơ quan chủ trì soạn thảo tại dự thảo Tờ trình thì hiện vẫn còn khoảng hơn 230-280 triệu lít rượu thủ công chưa quản lý được về sản lượng, chất lượng và tiêu dùng (chưa cấp phép, chưa có đăng ký với chính quyền) và có tới 95,7% người uống rượu sử dụng loại rượu này; tuy nhiên, dự thảo Luật mới chỉ quy định việc quản lý, sản xuất kinh doanh rượu thủ công thông qua việc quy định trách nhiệm của Bộ Công thương và Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh mà chưa đưa ra được quy trình thực hiện, hình thức thực hiện, trách nhiệm thực hiện… trong việc quản lý sản xuất, kinh doanh rượu thủ công. Ví dụ, khoản 2 Điều 10 dự thảo Luật quy định “việc kê khai, cam kết được thực hiện theo hình thức bố trí cán bộ hoặc tổ chức cộng tác viên tại các tổ chức hội…” nhưng chưa rõ hình thức bố trí cán bộ được thực hiện như thế nào; khoản 4 Điều 10 dự thảo Luật quy định “Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện giải pháp chuyển đổi ngành nghề phù hợp theo lộ trình khả thi để người dân…” cũng chưa rõ các giải pháp chuyển đổi ngành nghề, cách thức thực hiện chuyển đổi…. Do đó, để bảo đảm tính khả thi của việc quản lý sản xuất, kinh doanh rượu thủ công, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc quy định cụ thể hơn. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại Điều 10 và xin giải trình như sau:  Các giải pháp chuyển đổi ngành nghề, cách thức thực hiện chuyển đổi sẽ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phù hợp chiến lược kinh tế - xã hội và thế mạnh của từng địa phương. Do đó, không cần thiết phải quy định tại Luật. |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 3 Điều 10 đề nghị giao cơ quan chủ trì là Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thống kê sản lượng sản xuất rượu thủ công trong tỉnh. Bộ Công Thương có trách nhiệm tổng hợp, đề xuất lộ trình, biện pháp giảm dần sản lượng rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh trình Chính phủ quyết định. | Tiếp thu |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Đề nghị bỏ khoản 3  Khoản 4 sửa lại là: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức, giao nhiệm vụ đầu mối quản lý rượu thủ công tại địa phương; phân công nhiệm vụ và tổ chức việc hướng dẫn hộ gia đình, người dân sản xuất rượu thủ công bảo đảm các chi tiêu an toàn, tuân thủ quy định về sản xuất, kinh doanh rượu; tổ chức việc hỗ trợ, hướng dẫn người dân tự kê khai về rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh với chính quyền địa phương theo quy định tại Khooản 2, Khoản 3 Điều này; vận động, tuyên truyền và thực hiện giải pháp tiến tới không sản xuất rượu thủ công không nhằm mục đích kinh doanh” | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Vấn để quản lý rượu thủ công tại cả 3 Nghị định của Chính phủ về kinh doanh rượu trước đây đều không kiểm soát được rượu thủ công, gần nhất Nghị định số 105/2017/NĐ-CP mới chỉ điều chỉnh đối với sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Do đó, việc kiểm soát sản lượng, chất lượng đối với sản phẩm này chưa được thực hiện dẫn đến nguy cơ gây các tác hại không mong muốn. Trong khi tại Việt Nam có khoảng 270 triệu lít rượu thủ công không đăng ký vẫn đưa ra bán tiêu dùng. Việt Nam năm trong 12 quốc gia còn cho phép người dân tự nấu rượu. Vì vậy cần thiết phải kiểm soát đối với lượng rượu này. Vì đây là bước đầu kiểm soát nên sẽ đi từ những giải pháp đơn giản, khả thi, giảm thiểu tác hại, dễ trước, khó sau: Nắm bắt sản lượng, hạn chế bán không phép, bảo đảm an toàn, vận động người dân tuân thủ và từng bước giảm dần sản lượng. Vi vậy cần thiết phải giữ quy định này. |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Đã được quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Nghị định số 105/2017/NĐ-CP mới chỉ về rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh mà chưa quy định một cách tổng thể đối với rượu thủ công, đồng thời việc đưa lên quy định tại Luật để nâng cao giá trị pháp lý của quy định và để bảo đảm thể hiện toàn diện các biện pháp kiểm soát việc cung cấp rượu, bia. |
|  | **Hiệp hội rượu, bia nước giải khát** | Đây là vấn đề nhức nhối, được xã hội rất quan tâm, cần có chính sách và tổ chức triển khai quản lý sản xuất, kinh doanh sản phẩm này. Neu làm tốt, Nhà nước sẽ thu thêm được hàng ngàn tỷ đồng tiền thuế (theo Bộ Y tế là khoảng 2000 tỷ đồng/năm) và quan trọng hơn là hạn chế được tình trạng ngộ độc rượu.  Tuy nhiên các quy định ở đây còn chưa cụ thể, rõ ràng, chưa xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đặc biệt là chính quyền cấp cơ sở trong khi đây là nội dung quan trọng nhất. | Tiếp thu ý kiến của Hiệp hội rượu, bia nước giải khát, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý lại Điều 10. |

**Điều 11. Bảo đảm chất lượng, an toàn đối với rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công Thương** | Khoản 1 Điều 11 đề nghị bổ sung từ “bia” sau cụm từ “trường hợp rượu, bia chưa có quy chuẩn...”. Dự thảo Luật hiện đang tiếp cận theo hướng sử dụng nhiều biện pháp cấm, trong khi các quy định về quản lý chất lượng, an toàn không nhiều. Vì vậy, các giải pháp đưa ra phải bảo đảm có cơ sở pháp lý của luật pháp hiện hành, có tính thực tiễn và khả thi. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, bia đã có quy chuẩn kỹ thuật tại Thông tư số 45/2010/TT-BYT ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống do đó không cần thiết phải bổ sung từ “bia” sau cụm từ “trường hợp rượu, bia chưa có quy chuẩn...”. Vấn đề liên quan đến an toàn thực phẩm của rượu, bia đã được điều chỉnh bởi Luật an toàn thực phẩm do đó, không cần thiết phải quy định lại tại dự thảo luật này. |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Điều 11 đề nghị xem lại việc quy định về công bố hợp quy, công bố phù hợp với quy định an toàn thực phẩm để bảo đảm nguyên tắc, chủ trương quản lý đối với an toàn thực phẩm của Chính phủ đã được quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 11. |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Để phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 11. Bảo đảm chất lượng an toàn đối với rượu, bia  1. Rượu, bia được sản xuất, nhập khẩu để kinh doanh, lưu hành, sử dụng tại Việt Nam phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và tiêu chuẩn do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu công bố áp dụng.  2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu rượu, bia phải tuân thủ các quy định của pháp luật về công bố hơpj quy hoặc công bố hợp chuẩn; chịu sự kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với rượu, bia sản xuất, nhập khẩu, lưu thông;  3. Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rượu, bia” | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 11. |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Đề nghị bỏ khoản 4 | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Vấn để quản lý rượu thủ công tại cả 3 Nghị định của Chính phủ về kinh doanh rượu trước đây đều không kiểm soát được rượu thủ công, gần nhất Nghị định số 105/2017/NĐ-CP mới chỉ điều chỉnh đối với sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh. Do đó, việc kiểm soát sản lượng, chất lượng đối với sản phẩm này chưa được thực hiện dẫn đến nguy cơ gây các tác hại không mong muốn. Trong khi tại Việt Nam có khoảng 270 triệu lít rượu thủ công không đăng ký vẫn đưa ra bán tiêu dùng. Việt Nam năm trong 12 quốc gia còn cho phép người dân tự nấu rượu. Trong khi, hiện nay không có quy chuẩn kỹ thuật đối với rượu thủ công, do đó cần thiết phải quy định một số chỉ tiêu kỹ thuật của rượu thủ công để từng bước quản lý chất lượng sản phẩm này. Quy định này bảo đảm phù hợp với quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. |
|  | **Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Khánh Hòa** | Tại Khoản 2, 3 Điều 11 đề nghị chỉnh sửa cụm từ “công bố hợp quy hoặc công bố phù hợp với quy định an toàn thực phẩm” thành “tự công bố sản phẩm thực phẩm (do sản phẩm rượu, bia thuộc đối tượng sản phẩm thực phẩm tự công bố theo quy định tại Điều 4, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP | Tiếp thu ý kiến của Chi cục an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Khánh Hòa, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 11. |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Đã được quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP mới chỉ điều chỉnh đối với rượu mà chưa điều chỉnh đối với bia. Do đó, Luật quy định chung cho cả 2 nhóm sản phẩm này. |
|  | **Hiệp hội rượu, bia nước giải khát** | Dự luật cần quy định rõ trách nhiệm và thời hạn cơ quan có thẩm quyền phải ban hành các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rượu, bia; quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với rượu thủ công chưa có quy chuẩn và rượu có bổ sung thảo dược, thực vật, động vật và các chất khác; quy định việc công bố hợp quy, công bố phù hợp quy định về an toàn thực phẩm đối với rượu, bia. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Nội dung liên quan đến an toàn thực phẩm đã được quy định tại Luật An toàn thực phẩm, dự thảo luật chỉ quy định mang tính chất dẫn chiếu để bảo đảm tính toàn diện của các biện pháp kiểm soát việc cung cấp rượu, bia |

**Điều 12. Ghi nhãn trên bao bì rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Điều 12 về ghi nhãn trên bao bì rượu, bia đề nghị cân nhắc không giao Bộ Công Thương quy định cụ thể về ghi nhãn đối với rượu, bia vì Chính phủ đã có quy định về ghi nhãn hàng hóa. Trường hợp đặc thù đề nghị quy định cụ thể tại dự thảo Luật này. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 12. |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Đề nghị sửa đổi Khoản 1 như sau: “1. Rượu, bia được sản xuất, nhập khẩu để kinh doanh tại Việt Nam phải đáp ứng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa” | Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 11. |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Đề nghị bỏ Khoản 3 vì Khoản 1 đã giao cho các Bộ quy định | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Nội dung tại Khoản 1 là các nội dung ghi nhãn bắt buộc đối với nhãn rượu, bia và giao các Bộ quy định cụ thể nội dung này còn nội dung quy định tại Điều 12 Luật này chỉ mang tính khuyến khích nên không cần thiết phải giao các Bộ hướng dẫn mà quy định ngay tại luật để các cơ sở sản xuất, nhập khẩu có thể áp dụng ngay. |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Đã được quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Quy định tại Nghị định 105/2017/NĐ-CP mới chỉ điều chỉnh đối với rượu mà chưa điều chỉnh đối với bia. Do đó, Luật quy định chung cho cả 2 nhóm sản phẩm này. |

**Điều 13. Địa điểm, phương thức, thời gian không được bán rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công thương** | Điều 13 của Dự thảo Luật đưa ra các phương án về cấm bán rượu theo giờ. Các phương án này cần được xem xét một các kỹ lưỡng nhằm đảm bảo không ảnh hưởng đến các ngành du lịch, ẩm thực, khách sạn và nhà hàng do sự phát triển của những ngành này có mối liên quan chặt chẽ đối với ngành đồ uống.  Bộ Công Thương chọn phương án 3. Dùng phương án này để đảm bảo sự linh hoạt trong điều hành. Bên cạnh đó, tùy theo tình hình kinh tế - xã hội của từng địa phương, việc quản lý hoạt động bán lẻ rượu thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương và vì vậy nên có sự phân cấp để đảm bảo phù hợp thực tiễn.  Ngoài ra, đề nghị cân nhắc quy định không cho phép bán bia, rượu bằng máy bán tự động do kinh nghiệm quốc tế cho thấy công nghệ hiện nay đã cho phép việc kiểm soát độ tuổi (qua căn cước công dân, hộ chiếu…) khi mua các sản phẩm này qua máy bán hàng tự động. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Theo kinh nghiệm của các quốc gia có ngành du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia như Thái Lan, Singapore…nhưng đã kiểm soát chặt chẽ về thời gian bán rượu, bia: Thái Lan quy định cấm bán rượu, bia từ 14 - 17h, Singapore cấm bán rượu, bia từ 22h30 đến 7h.  Bên cạnh đó, Việt Nam hấp dẫn khách du lịch vì cảnh quan thiên nhiên, nền văn hóa đặc sắc và các sản phẩm du lịch phong phú chứ không phải vì rượu bia, nếu khách đến Vệt Nam chỉ vì ở đất nước họ sử dụng RB bị kiểm soát còn ở Việt Nam thì được tự do sử dụng RB thì Việt Nam thì Việt Nam sẽ đi ngược thông lệ quốc tế về phát triển du lịch và không phù hợp với định hướng chiến lược phát triển bền vững tại Việt Nam tại *Quyết định số 153/2004/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương rình Nghị sự 21 của Việt Nam)* *đã nhận định "*Trong việc sản xuất và tiêu dùng hàng hoá, tình trạng sử dụng lãng phí tài nguyên cho một số nhu cầu không hợp lý đã bắt đầu phổ biến. Số lượng rượu, bia, thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu và tiêu dùng tăng lên với tốc độ không tương xứng với mức sống còn thấp và khả năng thu nhập của dân cư. Tình trạng nghiện rượu, nghiện ma tuý không giảm đi..." "Những hoạt động ưu tiên nhằm thay đổi mô hình tiêu dùng gồm:phát triển và nâng cao mức độ thâm canh của các ngành sản xuất và dịch vụ tổng hợp có tính năng bảo vệ và cải thiện môi trường như trồng rừng, nuôi trồng thuỷ sản, du lịch. **Hạn chế sự phát triển sản xuất rượu, bia, thuốc lá, thực phẩm và hàng tiêu dùng có chứa các chất có hại cho sức khỏe con người."**  Việc quy định không cho phép bán bia, rượu bằng máy bán tự động việc kiểm soát độ tuổi của người mua, trường hợp máy có kiểm tra được độ tuổi vẫn có thể có tình trạng người dưới 18 tuổi dùng giấy tờ chứng minh tuổi của người khác để mua. |
|  | **Bộ Công an** | Tại Khoản 4 Điều 13 dự thảo Luật về thời gian không được bán rượu, bia, đề nghị quy định theo Phương án số 3; theo đó, việc hạn chế về thời gian được bán rượu, bia nên giao cho Chính phủ quy định cụ thể, căn cứ vào yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ngân hàng nhà nước** | Điều 13 Khoản 4: Nhất trí với Phương án 3, thời gian không được bán rượu, bia thực hiện theo lộ trình quy định của Chính phủ, trong trường hợp cần thiết căn cứ yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ngân hàng nhà nước** | Về địa điểm, phương thức, thức, thời gian không được bán rượu, bia (Điều 13 dự thảo Luật): cần xác định rõ “khu vực, tuyến phố chuyên kinh doanh ẩm thực, giải trí, du lịch” là như thế nào để có thể được bán rượu, bia. | Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng nhà nước, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 13 |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Đề nghị chọn phương án 3 nhằm phù hợp với thực tiễn của công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Thanh tra Chính phủ** | Về địa điểm không được bán rượu (khoản 1 Điều 13 Dự thảo): Đề nghị sửa đổi, bổ sung tên khoản như sau:"Không được bán rượu, bia trong khuôn viên các địa điểm…" và bỏ điểm đ của khoản này  Về thời gian không được bán rượu, bia (khoản 4 Điều 13 Dự thảo): Thực hiện theo lộ trình quy định của Chính phủ trong trường hợp cần thiết căn cứ yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia | Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 13  Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Tư pháp** | Về địa điểm, phương thức, thời gian không được bán rượu, bia (Điều 13 dự thảo Luật): để thuận tiện trong quá trình áp dụng, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định lại theo hướng tách bạch rõ nội dung liên quan đến địa điểm, phương thức, thời gian không được bán rượu, bia. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định không được bán rượu, bia tại trạm dừng nghỉ trên đường quốc lộ, tỉnh lộ vì tại trạm dừng nghỉ trên đường quốc lộ không chỉ có người điều khiển phương tiện giao thông, nếu quy định cấm bán tại địa điểm này là chưa có cơ sở. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định rõ như thế nào là “người đã có biểu hiện say rượu, bia” quy định tại khoản 3 Điều 13 dự thảo Luật. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 13 |
|  | **Bộ Quốc phòng** | Đối với nội dung 02 phương án dự kiến quy định tại Chương IV dự án Luật, đề nghị lựa chọn phương án 2: "Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không được có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi tham gia giao thông" Do ngưỡng đáp ứng với rượu, bia là rất khác nhau, vì vậy, quy định không uống rượu, bia khi điều khiển các phương tiện giao thông là phù hợp. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Theo quy định tại khoản 3, Điều 13 dự thảo Luật: “không bán rượu, bia cho người dưới 18 tuổi, người đã có biếu hiện say rượu, bia. Tuy nhiên, việc kiểm tra tuổi của người mua rượu, bia cũng như việc xác định người đã có biếu hiện say rượu, bia chưa được quy định cụ thế. Ngoài ra, Điều 13 dự thảo Luật cũng không phân công Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Do vậy, đề nghị Bộ Y tế quy định bố sung đế làm rõ các nội dung này. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại Khoản 3 Điều 13 |
|  | **Ủy ban Dân tộc** | Khoản 4 Điều 13 Nhất trí với phương án 2 "Chỉ được bán rượu, bia trong khoảng thời gian từ 6 giờ đến 22 giờ trừ trường hợp bán rượu, bia tại khu vực bay quốc tế và các khu vực, tuyến phố chuyên kinh doanh ẩm thực, giải trí, du lịch" Quy định này phù hợp với nhu cầu của các cơ sở kinh doanh, đồng thời, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự chung | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Khooản 3 sửa lại như sau: “3. Không được bán rưoựu, bia cho người dưới 18 tuổi, người có biểu hiện say rượu, bia” | Tiếp thu ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại Khoản 3 Điều 13 |
| Khoản 4 Chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Nghệ An** | Khoản 3 Điều 13 nên quy định theo phương án 3 là phù hợp với thực tiễn | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | Điều 13: Đề nghị xém xét lại quy định về thời gian không được bán rượu, bia (khoản 4);quy định cấm bán rượu, bia tại “Trạm dừng nghỉ trên đường quốc lộ, tỉnh lộ”vì quy định này không đảm bảo tính khả thi. | Tiếp thu ý kiến của sở Y tế Hà Tĩnh, Ban soạn thảo đã chỉnh lý tại Khoản 1 Điều 13 |
|  | **Sở Y tế Lạng Sơn** | Điều 13 Khoản 4: lựa chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Điện Biên** | Khoản 4 Điều 13 lựa chọn phương án 2: Thời gian không được bán rượu, bia thực hiện theo lộ trình quy định của Chính phủ trong trường hợp cần thiết căn cứ yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Phú Yên** | Khoản 4 Điều 13 lựa chọn phương án 3 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Yên Bái** | Khoản 4 lựa chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang** | Khoản 4 chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình** | Chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Hải Dương** | Khoản 4 chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội** | Khoản 4 đề nghị theo phương án 3. Thời gian không được bán rượu, bia thực hiện theo lộ trình quy định của Chính phủ trong trường hợp cần thiết căn cứ yêu cầu thực tiễn của công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Bà Rịa – Vũng Tàu** | Chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Khánh Hóa** | Chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** | - Tại khoản 1 cần bổ sung "cơ sở bảo trợ xã hội"  - Cần bổ sung quy định về phương thức không được bán rượu bia | Tiếp thu và xin giải trình như sau:  Phương thức không được bán rượu, bia đã được quy định tại Luật là không được bán rượu, bia bằng máy bán hàng tự động. |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Bỏ điểm d: Trạm dừng nghỉ trên đường quốc lộ, tỉnh: Không nên cấm bán rượu, bia tại đây vì khách du lịch hoàn toàn có thể mua về làm quà, không nhất thiết cứ mua là uốn trực tiếp; còn với lái xe thì đã có điều khoản cấm và chế tài phạt nếu sử dụng rượu, bia khi lái xe | Tiếp thu ý kiến của Công ty CP Cồn rượu Hà Nội, Ban soạn thảo đã bỏ điểm d. |
| Khoản 4 chọn phương án 2 không nên quy định thời gian cấm bán rượu, bia vì như vậy là giới hạn nhân quyền | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Biện pháp quy định thời gian cấm bán rượu, bia đã được quy định tại 68/168 quốc gia (trong đó có 09 quốc gia ASEAN). Đặc biệt, trong bối cảnh tại Việt Nam không có bất cứ quy định nào nhằm hạn chế về thời gian bán rượu, bia.  Đồng thời, Hiến pháp năm 2013 thì quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng. Do đó, việc quy định tại Luật này là hoàn toàn hợp hiến, hợp pháp. |
|  | **Hiệp hội rượu bia nước giải khát** | - Đề nghị xem xét lại quy định về cấm bán rượu, bia tại các “Trạm dừng nghỉ trên đường quốc lộ, tỉnh lộ ” quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 13 vì chỉ có thể cấm lái xe sử dụng rượu, bia chứ không thể cấm hành khách sử dụng rượu, bia cũng như cấm lái xe và hành khách mua rượu, bia.  - | Tiếp thu ý kiến của **Hiệp hội rượu bia nước giải khát**, Ban soạn thảo đã bỏ điểm d. |
| Việc hạn chế thời gian bán rượu, bia cũng không có tính khả thi vì người uống sẽ có nhiều cách để vẫn có thể sử dụng được rượu, bia hoặc dẫn đến tình trạng sử dụng rượu, bia từ các nguồn không kiểm soát được. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Biện pháp quy định thời gian cấm bán rượu, bia đã được quy định tại 68/168 quốc gia (trong đó có 09 quốc gia ASEAN). Đặc biệt, trong bối cảnh tại Việt Nam không có bất cứ quy định nào nhằm hạn chế về thời gian bán rượu, bia. **Theo kinh nghiệm của các quốc gia như Singapore hay Thái Lan thì thời gian đầu áp dụng quy định về hạn chế thời gian được phép bán rượu, bia thì phải thực hiện** truyền thông, tuyên truyền, giải thích, phổ biến, vận động, thuyết phục người dân và các cơ sở kinh doanh nghiêm túc chấp hành thực hiện ngay sau khi ban hành Luật và có lộ trình khoảng 6 tháng để người dân, cơ sở có thời gian chuẩn bị và chấp hành. |
|  | **Euro Charm** | Các Phương án chỉ được bán rượu, bia theo khung giờ nhất định (Phương án 1 và Phương án 2 tại Điều 13) cần được bãi bỏ vì ảnh hưởng đến phát triển du lịch và các ngành phụ trợ (khách sạn, nhà hàng, quán bar,.v.v); Không phù hợp với một số quy định địa phương về phát triển du lịch (Ví dự: Hà Nội cho phép nhà hàng, quán bar mở cửa đến 24h, tiêng cuối tuần đến 2h sáng); Người tiêu dùng có xu hướng tiêu thụ nhiều hơn hoặc thiếu trách nhiệm hơn trước giờ cấm; Thiếu tính khả thi trong hoạt động giám sát và kiểm tra, đặc biệt là khung giờ cấm vào ban đêm; Khó khăn khi phân định ranh giới các khu vực, tuyến phố chuyên kinh doanh ẩm thực, giải trí, du lịch vì sự phát triển mạnh mẽ của thị trường trong những năm gần đây | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Trên thế giới đã có 21 nghiên cứu về các tác động của việc quy định về thời gian cấm bán rượu, bia và ĐUCCK hoặc thời gian được phép bán rượu, bia và ĐUCCK, bao gồm: Úc (7 nghiên cứu), Anh (6 nghiên cứu), Canada (3 nghiên cứu) và Đức, Hà Lan, Na Uy, Thụy Sĩ và Mỹ ( 1 nghiên cứu) và đều có kết quả: việc hạn chế thời gian được phép bán rượu, bia và ĐUCCK sẽ giảm các tác hại do sử dụng rượu, bia và ĐUCCK và tăng thời gian được phép bán rượu, bia và ĐUCCK thì sẽ tăng các tác hại do sử dụng rượu, bia và ĐUCCK[[14]](#footnote-14). Kinh nghiệm tại Thái Lan cho thấy, từ quốc gia có tỷ lệ tai nạn gia thông hàng đầu thế giới sau khi có các luật kiểm soát rượu, bia và ĐUCCK đã góp phần giảm 50% số vụ tai nạn giao thông và tiết kiệm được hơn 6 tỷ đô la chi phí khắc phục hậu quả[[15]](#footnote-15). Đồng thời, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Khoản 4 Điều 13 để bảo đảm lộ trình cho việc thực hiện. |
|  | **Công ty TNHH Bia Anheuser - Busch Inbev Việt Nam** | Đề xuất cấm toàn bộ hoặc hạn chế thời gian bán hàng cần được nghiên cứu kỹ lưỡng vì kinh nghiệm quốc tế của chúng tôi cũng cho thấy rằng hạn chế về thời gian bán hàng có thể dẫn đến việc người tiêu dùng tranh thủ uống nhiều hơn trước hoặc sau thời gian bị cấm, dẫn đến nguy cơ cao hơn về sức khỏe do việc tiêu thụ nước uống có cồn quá mức hấp thụ của cơ thể trong một khoảng thời gian ngắn | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Trên thế giới đã có 21 nghiên cứu về các tác động của việc quy định về thời gian cấm bán rượu, bia và ĐUCCK hoặc thời gian được phép bán rượu, bia và ĐUCCK, bao gồm: Úc (7 nghiên cứu), Anh (6 nghiên cứu), Canada (3 nghiên cứu) và Đức, Hà Lan, Na Uy, Thụy Sĩ và Mỹ ( 1 nghiên cứu) và đều có kết quả: việc hạn chế thời gian được phép bán rượu, bia và ĐUCCK sẽ giảm các tác hại do sử dụng rượu, bia và ĐUCCK và tăng thời gian được phép bán rượu, bia và ĐUCCK thì sẽ tăng các tác hại do sử dụng rượu, bia và ĐUCCK[[16]](#footnote-16). Kinh nghiệm tại Thái Lan cho thấy, từ quốc gia có tỷ lệ tai nạn gia thông hàng đầu thế giới sau khi có các luật kiểm soát rượu, bia và ĐUCCK đã góp phần giảm 50% số vụ tai nạn giao thông và tiết kiệm được hơn 6 tỷ đô la chi phí khắc phục hậu quả[[17]](#footnote-17). Đồng thời, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Khoản 4 Điều 13 để bảo đảm lộ trình cho việc thực hiện. |
|  | **Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch** | Điều 13 quy định về địa điểm, phương thức, thời gian không được uống rượu, bia: các quy định tại Điều này cũng thuộc chương II và chương IV của dự thảo Luật. | Ban Soạn thảo xin giải trình như sau:  Việc phân chia các biện pháp chỉ mang tính chất tương đối, một số nội dung sẽ các sự trùng lắp giữa các biện pháp, do đó khi đưa nội dung về về địa điểm, phương thức, thời gian không được uống rượu, bia tại Điều 13, Ban Soạn thảo đã sử dụng biện pháp dẫn chiếu đã các trường hợp thuộc các biện pháp khác để tránh việc phải quy định trùng lắp. |
| Nghiên cứu lại quy định không được bán rượu, bia tại nơi làm việc của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vì trong số các nơi kể trên có thể là khách sạn, nhà hàng …  - Khoản 4: đối với phương án quy định về giờ bán rượu, bia cần cân nhắc phù hợp với thực tiễn và phù hợp với các quy định của pháp luật chuyên ngành, chẳng hạn như phần lớn khách sạn, quán bar đón khách rất muộn. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lich, Ban Soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điểm d Khoản 1 Điều 13 và Khoản 4 Điều 13. |

**Điều 14. Phòng ngừa và xử lý rượu, bia nhập lậu, rượu, bia giả, không bảo đảm an toàn**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Thanh tra Nhà nước** | Về phòng ngừa và xử lý rượu, bia nhập lậu, rượu, bia giả, không bảo đảm an toàn (khoản 2 và Khoản 3 Điều 14 dự thảo): Đề nghị bổ sung việc xử lý đối với rượu, bia không rõ nguồn gốc thì phải bị tịch thu và xử lý theo quy định của pháp luật | Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại Điều 14 |
|  | **Bộ Tư pháp** | Đề nghị cân nhắc không quy định nội dung “Rượu, bia không bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định, rượu, bia giả, nhập lậu đều bị tịch thu và xử lý theo quy định của pháp luật” (khoản 2 Điều 14 dự thảo Luật) vì pháp luật về thương mại, an toàn thực phẩm… đã quy định nội dung này. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Việc quy định như Khoản 2 Điều 14 dự thảo luật chỉ mang tính chất dẫn chiếu để các cơ quan, tổ chức, cá nhân biết đã có quy định này và thuận tiện cho việc thực hiện mà không quy định lại các nội dung tại các luật đã điều chỉnh. |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 2 Điều 14 đề nghị quy định tại Điều 15 về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Quy định tại Khoản 2 Điều 14 nội dung chủ yếu quy định để phòng, ngừa cá sản phẩm rượu, bia không bảo đảm an toàn nên để ở điều 14 phù hợp với nội hàm quy định của điều này. Mặt khác, Khoản 8 Điều 15 đã quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia phải thực hiện các quy định khác tại luật này đã bao gồm quy định tại Khoản 2 Điều 14. |

**Điều 15. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 6 Điều 15 đề nghị xem xét tính khả thi bởi sản xuất, kinh doanh rượu, bia là một chuỗi các hoạt động liên quan từ sản xuất tới kinh doanh rượu, bia. Trong nhiều công đoạn của quá trình sản xuất, kinh doanh này có thể sử dụng lao động dưới 18 tuổi, đặc biệt đối với sản xuất, kinh doanh đồ uống có cồn khác. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau;  Việc sử dụng lao động dưới 18 tuổi trực tiếp làm công việc sản xuất, kinh doanh rượu, bia sẽ tạo điều kiện cho người dưới 18 tuổi tiếp xúc sớm với rượu, bia và làm tăng cao khả năng sử dụng rượu, bia. Trong khi tác hại của rượu, bia đối với thanh thiếu niên lớn hơn rất nhiều, đặc biệt là làm tăng cao khả năng gây nghiện rượu, bia. Do đó, để phòng, ngừa tác hại của rượu, bia đối với người lao động dưới 18 tuổi thì việc giữ quy định này là cần thiết. |
|  | **Bộ Ngoại giao** | Đề nghị cân nhắc bỏ Khoản 6 do nội dung này đã được quy định trong Bộ luật Lao động năm 2013 (Điều 163, 164 và 165) và Luật Trẻ em năm 2016 (Điều 26) | Không tiếp thu và xin giải trình như sau;  Việc sử dụng lao động dưới 18 tuổi trực tiếp làm công việc sản xuất, kinh doanh rượu, bia sẽ tạo điều kiện cho người dưới 18 tuổi tiếp xúc sớm với rượu, bia và làm tăng cao khả năng sử dụng rượu, bia. Trong khi tác hại của rượu, bia đối với thanh thiếu niên lớn hơn rất nhiều, đặc biệt là làm tăng cao khả năng gây nghiện rượu, bia. Do đó, để phòng, ngừa tác hại của rượu, bia đối với người lao động dưới 18 tuổi thì việc giữ quy định này là cần thiết. Đồng thời, Bộ luật Lao động năm 2013 (Điều 163, 164 và 165) và Luật Trẻ em năm 2016 (Điều 26) không quy định trực tiếp việc cấm sử dụng lao động dưới 18 tuổi trực tiếp làm công việc sản xuất, kinh doanh rượu, bia nên việc quy định cụ thể tại dự thảo luật này là phù hợp. |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Đề nghị đổi tên thành “Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu, bia” để phù hợp với nội dung của Điều này. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại tên Điều 15 |
|  | **Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** | Khoản 6 đề nghị cân nhắc quy định này để phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 3 Bộ luật lao động "người lao động là người từ đủ 15 tuổi trở lên..." và bổ sung quy định về vận chuyển rượu, bia | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Việc sử dụng lao động dưới 18 tuổi trực tiếp làm công việc sản xuất, kinh doanh rượu, bia sẽ tạo điều kiện cho người dưới 18 tuổi tiếp xúc sớm với rượu, bia và làm tăng cao khả năng sử dụng rượu, bia. Trong khi tác hại của rượu, bia đối với thanh thiếu niên lớn hơn rất nhiều, đặc biệt là làm tăng cao khả năng gây nghiện rượu, bia. Do đó, để phòng, ngừa tác hại của rượu, bia đối với người lao động dưới 18 tuổi thì việc giữ quy định này là cần thiết. Đồng thời, Bộ luật Lao động năm 2013 (Điều 163, 164 và 165) và Luật Trẻ em năm 2016 (Điều 26) không quy định trực tiếp việc cấm sử dụng lao động dưới 18 tuổi trực tiếp làm công việc sản xuất, kinh doanh rượu, bia nên việc quy định cụ thể tại dự thảo luật này là phù hợp.  Đồng thời, việc vận chuyển là một bước trong quá trình kinh doanh do đó không cần thiết phải quy định lại. |

**Điều 16. Kiểm soát rượu, bia bảo đảm an toàn giao thông**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công an** | Tại Khoản 2 Điều 16 dự thảo Luật quy định về việc kiểm soát rượu, bia trong bảo đảm an toàn giao thông, đề nghị quy định theo Phương án số 2; theo đó, người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy và các phương tiện giao thông khác không được có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi tham gia giao thông; nội dung này sẽ góp phần siết chặt quy định về điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông của người lái xe. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ngân hàng Nhà nước** | Khoản 2 Điều 16: Khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 quy định về việc nghiêm cấm đối với hành vi người điều khiển mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50mg/100ml máy hoặc 0,25 mg/1 lít khí thở. Nhất trí lựa chọn phương án 1, tuy nhiên phải điều chỉnh sửa nội dung cho phù hợp với Luật Giao thông đường bộ hoặc dẫn chiếu áp dụng của Luật Giao thông đường bộ | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ngân hàng Nhà nước** | Khoản 3 Điều 16, đề nghị quy định rõ đối tượng thực hiện các biện pháp kiểm tra chủ động nồng độ cồn trong máu và khí thở của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới | Tiếp thu ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa lại tên Điều 15 |
|  | **Thanh tra Nhà nước** | Về kiểm soát rượu, bia bảo đảm an toàn giao thông (Điều 16 Dự thảo): Các nhà khoa học đã tính toán nồng độ cồn trong máu bắt đầu từ 50mg/100ml bắt đầu gây nhiễm độc hệ thần kinh, tức là gây ra tình trạng chếnh choáng, loạng choạng, say. Đề nghị lựa chọn phương án 1 đối với quy định tại Khoản 2 Điều 6 Dự thảo và cho phù hợp với pháp luật về an toàn giao thông như sau: "nghiêm cấm điều khiển các loại phương tiện giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50mg/100 ml máu hoặc 0.25 mg/1 lít khí thở" | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Nội vụ** | Đề nghị cân nhắc lựa chọn phương án hợp lý để quy định việc kiểm soát rượu, bia bảo đảm an toàn giao thông. Nếu lựa chọn phương án 2 thì cần phải có biện pháp hoặc chế tài đủ nghiêm để đảm bảo thực hiện được quy định “Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không được có cồn trong máu hoặc hơi thở khi tham gia giao thông”. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Khoản 2 Điều 16 đề nghị lựa chọn phương án 2 để bảo đảm tính khả thi, đồng thời xây dựng lộ trình để tiến tới quy định người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không được có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi tham gia giao thông. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Quốc phòng** | Khoản 2 Điều 16 lựa chọn phương án 1 quy định người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không được có nồng độ cồn trong máu vượt quá 30mg/100ml máu hoặc 0,15mg/1 lít khí thở khi tham gia giao thông | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Khoản 2: đề nghị chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban Dân tộc** | Khoản 2 Điều 16 nhất trí với phương án 1 "Người điều kiển quy định người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không được có nồng độ cồn trong máu vượt quá 30mg/100ml máu hoặc 0,15mg/1 lít khí thở khi tham gia giao thông cho thống nhất, đồng bộ với quy định của pháp luật về giao thông đường bộ | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Lao động – Thương binh và xã hội** | Đồng ý với phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Đề nghị Bộ Y tế rà soát lại quy định tại khoản 2, Điều 16 vì nội dung này đã được quy định tại Điều 8, Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, Luật Giao thông đường bộ có quy định về giới hạn nồng độ cồn trong máu với các nồng độ khác nhau. Tuy nhiên, để hạn chế tối đa tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông đặc biệt trong bối cảnh, tình hình tai nạn giao thông liên quan đến rượu, bia ngày càng gia tăng. Theo báo cáo của WHO (2014) tai nạn giao thông liên quan đến rượu bia tại Việt Nam ước tính chiếm 36,2% ở nam giới và 0,7% ở nữ giới.[[18]](#footnote-18) Nghiên cứu của WHO trên 14.990 nạn nhân tai nạn giao thông nhập viện thì 28% người đi xe máy có nồng độ cồn trong máu cao hơn mức cho phép (50 mg/dl), 63.4% người lái xe ô tô có nồng độ cồn trong máu cao hơn mức cho phép (0 mg/dl).[[19]](#footnote-19) Ban Soạn thảo đã đề xuất điều chỉnh lại như dự thảo.  Đồng thời, Về cơ sở pháp lý, việc một luật sửa nhiều luật đã được Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định. Ngoài ra, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng quy định trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy pháp luật ban hành sau. Vì vậy, việc Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định một số vấn đề khác với các quy định tại các văn bản luật ban hành trước nhằm đáp ứng mục tiêu phòng, chống tác hại của rượu, bia là bảo đảm tính hợp pháp. |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | Khoản 1 Điều 16 quy định người điều khiển các phương tiện giao thông đường thủy không được có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở khi tham gia giao thông. Tuy nhiên, khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa quy định cấm thuyền viên, người lái phương tiện đang làm việc trên phương tiện mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50mg/100ml máu hoặc 0,25mg/1 lít khí thở. Do đó, để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại nội dung này.  Tại khoản 2 Điều 16, đề nghị chọn phương án 1“Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy không được có nồng độ cồn trong máu vượt quá 30 mg/100 ml máu hoặc 0,15 mg/1 lít khí thở khi tham gia giao thông”; vì để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật do liên quan đến kiểm soát nồng độ cồn của người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy đã có Luật Giao thông đường bộ điều chỉnh. Tuy nhiên, tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ quy định cấm điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililít máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa lại nội dung này. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Hiện nay, Luật Giao thông đường bộ và Luật Giao thông đường thủy nội địa có quy định về giới hạn nồng độ cồn trong máu với các nồng độ khác nhau. Tuy nhiên, để hạn chế tối đa tác hại của rượu, bia khi tham gia giao thông đặc biệt trong bối cảnh, tình hình tai nạn giao thông liên quan đến rượu, bia ngày càng gia tăng. Theo báo cáo của WHO (2014) tai nạn giao thông liên quan đến rượu bia tại Việt Nam ước tính chiếm 36,2% ở nam giới và 0,7% ở nữ giới.[[20]](#footnote-20) Nghiên cứu của WHO trên 14.990 nạn nhân tai nạn giao thông nhập viện thì 28% người đi xe máy có nồng độ cồn trong máu cao hơn mức cho phép (50 mg/dl), 63.4% người lái xe ô tô có nồng độ cồn trong máu cao hơn mức cho phép (0 mg/dl).[[21]](#footnote-21) Ban Soạn thảo đã đề xuất điều chỉnh lại như dự thảo.  Đồng thời, Về cơ sở pháp lý, việc một luật sửa nhiều luật đã được Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định. Ngoài ra, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng quy định trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy pháp luật ban hành sau. Vì vậy, việc Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia quy định một số vấn đề khác với các quy định tại các văn bản luật ban hành trước nhằm đáp ứng mục tiêu phòng, chống tác hại của rượu, bia là bảo đảm tính hợp pháp. |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Khooản 2 lựa chọn Phương án 2 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Phú Yên** | Khoản 2 Điều 16 lựa chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Yên Bái** | Khoản 2 Lựa chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang** | Khoản 2 chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình** | Chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Hải Dương** | Khoản 2: Chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội** | Khoản 2 cần xem xét điều khoản này để phù hợp với Luật giao thông đường bộ năm 2008 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Hiệp hội rượu, bia nước giải khát** | - Đề nghị Ban soạn thảo tham khảo kinh nghiệm của các nước, nhất là của EU để xem xét, quy định cho phù họp với người điều khiển các phương tiện giao thông.  - Quy định về nồng độ cồn đối với người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy như Phương án 2 không khả thi. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Với số liệu báo cáo từ 177 quốc gia thì đa số các quốc gia quy định mức giới tối đa nồng độ cồn trong máu của lái xe là từ 0.05 đến 0.07% (61 quốc gia) hoặc 0.08 đến 0.15% (46 quốc gia). Đồng thời, hiện nay có 8 quốc gia chưa quy định giới hạn nồng độ cồn trong máu và 25 quốc gia quy định giới hạn nồng độ cồn trong máu là O. |

**Điều 17. Điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công an** | Tại Điều 17 dự thảo Luật về điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện rượu, bia có quy định việc áp dụng biện pháp cai nghiện rượu, bia bắt buộc đối với người nghiện rượu, bia; tuy nhiên, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa quy định về nội dung này. Do vậy, cần phải có đánh giá tác động cụ thể cho chặt chẽ và nên đưa quy định này vào nội dung sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính thì phù hợp hơn. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Công an, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý tại Điều 17 và xin giải trình như sau: |
|  | **Bộ Tư pháp** | Về điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện rượu (Điều 17 dự thảo Luật): dự thảo Luật quy định việc thực hiện tư vấn, sàng lọc, phát hiện sớm, dự phòng, điều trị can thiệp, phòng, chống tái nghiện và chăm sóc liên tục dành cho người nghiện rượu, bia tại cơ sở y tế phù hợp và tại cộng đồng là hợp lý. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là chưa xác định được như thế nào là nghiện rượu, bia để đưa ra được đối tượng áp dụng, quy trình thực hiện cũng như cách thức thực hiện điều trị, phục hồi chức năng cho đối tượng này. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Khoản 2 Điều 17 đã giao Bộ Y tế quy định việc tư vấn, sàng lọc, phát hiện sớm, dự phòng, điều trị can thiệp, phòng, chống tái nghiện và chăm sóc liên tục dành cho người nghiện rượu, bia tại cơ sở y tế phù hợp và tại cộng đồn. Đồng thời, Khoản 7 Điều 2 đã có khái niệm về “nghiện rượu, bia”. Do đó, Bộ Y tế sẽ quy định cụ thể các nội dung này. |
|  | **Hiệp hội rượu, bia nước giải khát** | Đề nghị Ban soạn thảo xem xét vì quy định này không phù hợp với quy định về các biện pháp xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, “Đối tượng ảp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là người nghiện ma tủy từ đủ 18 tuổi trở lên đã bị áp dụng biện pháp giảo dục tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không cỏ nơi cư trú on định. ” (Khoản 1 Điêu 96 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012). | Tiếp thu ý kiến của Hiệp hội rượu, bia nước giải khát, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý tại Điều 17 |

**Điều 18. Chăm sóc, hỗ trợ, bảo vệ trẻ em, phụ nữ và các đối tượng khác bị ảnh hưởng khỏi tác hại của rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** | Khoản 1: Vì mọi đối tượng trẻ em đều có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi tác hại của rượu, bia. Do đó không nhất thiết phải quy định như dự thảo mà chỉ cần chỉnh lại: "Chính quyền địa phương có trách nhiệm tổ chức giám sát việc chăm sóc, nuôi dưỡng để bảo đảm an toàn cho mọi đối tượng trẻ em" | Tiếp thu ý kiến của Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý tại Khoản 1 Điều 18 |

**Điều 19. Huy động nguồn kinh phí cho phòng, chống tác hại của rượu, bia và nâng cao sức khỏe cộng đồng**

**(Dự thảo có 2 Phương án)**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Công Thương** | Đề nghị Quý Bộ cân nhắc kỹ sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp của quy định thiết lập thêm các khoản đóng góp bắt buộc đối với doanh nghiệp vì các lý do sau:  Điều 19 Dự thảo Luật đề xuất 02 phương án huy động nguồn kinh phí cho hoạt động phòng chống các tác hại của lạm dụng rượu, bia và cải thiện sức khoẻ cộng đồng. Phương án 1 là thành lập Quỹ Nâng cao Sức khoẻ được xây dựng trên cơ sở tổ chức lại từ Quỹ Phòng chống tác hại Thuốc lá và các nhà sản xuất và nhập khẩu rượu, bia sẽ phải đóng góp vào Quỹ Sức khoẻ này từ 0,5% đến 2% doanh thu bán hàng dựa trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình đến năm 2020. Phương án thứ hai là áp dụng thuế bổ sung với mức từ 0,5% vào thời điểm luật bắt đầu có hiệu lực đến 2% vào năm 2030. Thuế này cũng sẽ được tính trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt, được kê khai và thanh toán như đối với thuế TTĐB.  *Thứ nhất*, việc bổ sung thêm các khoản đóng góp bắt buộc sẽ khuyến khích các hình thức sản xuất hay nhập khẩu bất hợp pháp, tạo thêm gánh nặng cho người tiêu dùng trong khi không đảm bảo một cách chắc chắn được rằng việc thu thêm các khoản bắt buộc này sẽ giúp cho việc nâng cao sức khoẻ của nhân dân trong khi chưa loại trừ các nhiều yếu tố gây hại như môi trường sống, các yếu tố gây bệnh khác. Bên cạnh đó, khi Quỹ ra đời sẽ làm tăng biên chế và chi phí điều này không đúng với chủ trương tinh gọn bộ máy quản lý của nhà nước.  *Thứ hai*, đối chiếu với các nội dung hoạt động của Quỹ nêu tại khoản 6 Điều này, Bộ Công Thương cho rằng việc yêu cầu các doanh nghiệp kinh doanh đồ uống có cồn đóng góp tài chính bổ sung (như một loại thuế phụ thu) bên cạnh các nghĩa vụ tài chính, thuế khác nhằm phục vụ cho các hoạt động nâng cao sức khỏe nói chung (ví dụ như bạo lực gia đình, kiến thức cơ bản phòng chống bệnh tật…và nhiều các hoạt động khác) không có nguyên nhân từ đồ uống có cồn là không phù hợp. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau :  Thứ nhất, hiện nay chưa có cơ sở để chứng minh việc bổ sung thêm khoản đóng góp bắt buộc này sẽ khuyến khích các hình thức sản xuất hay nhập khẩu bất hợp pháp. Trong khi, theo số liệu mới nhất của Tổ chức y tế thế giới thì « 1 đồng đô la đầu tư cho công tác “Reduce harmful use of Alcohol” thì hiệu quả đưa về đạt được tới 9,13 đô la”.[[22]](#footnote-22) Khoản đóng góp bắt buộc này có tính chất bồi hoàn của doanh nghiệp và người sử dụng rượu, bia để chi cho PCTHRB, do người sử dụng rượu, bia, doanh nghiệp rượu, bia chi trả và không làm ảnh hưởng đến ngân sách của lĩnh vực khác. Quy định này nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của người sử dụng rượu, bia, giúp họ nhận thức mạnh mẽ hơn những ảnh hưởng của việc sử dụng rượu, bia đối với sức khỏe bản thân và xã hội, từ đó có thể thay đổi hành vi, hạn chế, giảm dần hoặc không sử dụng rượu, bia. Người sử dụng rượu, bia, doanh nghiệp thực hiện được trách nhiệm xã hội của mình bằng việc chung tay phòng ngừa, giảm tác hại, giải quyết các hậu quả của rượu, bia và các yếu tố nguy cơ khác đối với sức khoẻ cộng đồng cũng như cho chính người sử dụng rượu, bia.  Thứ hai, việc thành lập quỹ nâng cao sức khỏe cộng đồng không phải là thành lập một quỹ tài chính mới mà trên cơ sở tổ chức lại Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá do đó bộ máy quản lý hành chính của Quỹ sẽ sử dụng trên cơ sở bộ máy của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá tổ chức lại nên không làm phát sinh thêm bộ máy mới. Bên cạnh việc tận dụng được bộ máy quản lý hành chính thì những kinh nghiệm, hiệu quả hoạt động của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá sẽ tiếp tục được phát huy và mở rộng. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá được thành lập theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 đến nay đã đi vào hoạt động ổn định và tổ chức hiệu quả các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.  Thứ ba, các nhiệm vụ về nâng cao sức khỏe, phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia có mối liên quan chặt chẽ đến nhau do đó việc sử dụng nguồn kinh phí của Quỹ này để chi cho các nội dung khác về nâng cao sức khỏe là phù hợp. |
|  | **Bộ Công an** | Tại Điều 19 dự thảo Luật về huy động nguồn kinh phí cho phòng, chống tác hại của rượu, bia và nâng cao sức khỏe cộng đồng, đề nghị quy định theo Phương án số 1; theo đó, việc tạo dựng Quỹ nâng cao sức khỏe (trên cơ sở kiện toàn Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá) là cần thiết, đây là một giải pháp quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Thanh tra Nhà nước** | Về kinh phí phòng, chống tác hại của rượu, bia: Thanh tra Chính phủ nhất trí với phương án lập Quỹ nâng cao sức khỏe trên cơ sở Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá và nguồn tài chính phòng, chống tác hại của rượu, bia. Các quỹ này do Bộ Y tế quản lý. Đồng thời, việc đổi tên Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá thành Quỹ nâng cao sức khỏe như Dự thảo là phù hợp với thực tiễn. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Tư pháp** | Về khoản đóng góp bắt buộc cho phòng, chống tác hại của rượu, bia và nâng cao sức khỏe cộng đồng (Điều 16): cần xác định rõ khoản đóng góp này thuộc nguồn thu nào (thuế, phí, lệ phí…) trong nguồn thu của ngân sách nhà nước.  4.4. Về huy động nguồn kinh phí cho phòng, chống tác hại của rượu, bia và nâng cao sức khỏe cộng đồng (Điều 19 dự thảo Luật): cơ quan chủ trì soạn thảo đưa ra hai phương án, trong đó có phương án có Qũy nâng cao sức khỏe, Bộ Tư pháp thấy rằng, mặc dù nguồn hình thành quỹ không từ ngân sách nhà nước và trên cơ sở tổ chức lại từ Quỹ phòng, chống thuốc lá, tuy nhiên, tại thời điểm hiện nay, việc thành lập quỹ cần cân nhắc thêm bởi một số lý do sau đây:  Thứ nhất, với vị trí pháp lý là Quỹ tài chính nhà nước nên việc quản lý, vận hành quỹ sẽ cần tổ chức bộ máy, biên chế để thực hiện, vì thế việc thành lập quỹ chưa phù hợp với chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.  Thứ hai, Quỹ được xây dựng trên cơ sở tổ chức lại từ Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá, tuy nhiên, hoạt động của Quỹ này, theo giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo chưa thực hiện được đầy đủ mục tiêu của Quỹ được đề ra tại Quyết định số 47/2013/QĐ-TTg ngày 29/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá. Chính vì vậy, cần có thời gian để đánh giá thêm hiệu quả hoạt động của Quỹ, làm cơ sở cho việc kiện toàn và mở rộng thành Quỹ nâng cao sức khỏe cộng đồng.  Thứ ba, tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn nhận định, rượu, bia là một trong các yếu tố nguy cơ chính gây bệnh không lây nhiễm, do đó nguồn ngân sách Nhà nước là nguồn kinh phí chủ yếu cho hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia trong đó tập trung để tiếp tục duy trì bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia. Tuy nhiên, hiện nay, có nhiều hoạt động của các tổ chức, cá nhân trên các lĩnh vực khác nhau (như lĩnh vực môi trường, lĩnh vực dân dụng, khám bệnh, chữa bênh…) cũng có khả năng ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Vì thế việc thành lập Quỹ nâng cao sức khỏe là chưa thật sự phù hợp. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau :  Thứ nhất, việc thành lập quỹ nâng cao sức khỏe cộng đồng không phải là thành lập một quỹ tài chính mới mà trên cơ sở tổ chức lại Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá do đó bộ máy quản lý hành chính của Quỹ sẽ sử dụng trên cơ sở bộ máy của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá tổ chức lại nên không làm phát sinh thêm bộ máy mới. Bên cạnh việc tận dụng được bộ máy quản lý hành chính thì những kinh nghiệm, hiệu quả hoạt động của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá sẽ tiếp tục được phát huy và mở rộng. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá được thành lập theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 đến nay đã đi vào hoạt động ổn định và tổ chức hiệu quả các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao.  Thứ hai, Về hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ PCTH thuốc lá đã Chính phủ, Quốc hội ghi nhận, cụ thể tại báo cáo số 398/BC-CP ngày 28/9/2017 của Chính phủ báo cáo Quốc hội về tình hình hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ. Đồng thời, Quốc hội đã có báo cáo thẩm tra số 857/BC-UBVDXH 14 ngày 20/10/2017, thẩm tra báo cáo của Chính phủ về kết quả hoạt động và quản lý sử dụng Quỹ . Các kết quả hoạt động của Quỹ PCTH thuốc lá trong triển khai tổ chức thực hiện Luật PCTH của thuốc lá thể hiện trong Báo cáo thẩm tra:  Theo Báo cáo năm 2016 về “Điều tra tình hình sử dụng thuốc lá ở người trưởng thành (GATS)” do WHO phối hợp với Tổng Cục Thống kê thực hiện cho thấy việc thực thi Luật PCTH của thuốc lá bước đầu đã có hiệu quả, cụ thể:  **- Giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá:**  + Tỷ lệ nam giới hút thuốc giảm 2,1% (từ 47,4% xuống 45,3%), tỷ lệ nữ giới hút thuốc giảm 0,3% (từ 1,4% xuống 1,1%).  + Tỷ lệ hút thuốc chung ở khu vực thành thị giảm 2,7% (từ 23,3% xuống 20,6%). Trong đó, tỷ lệ này ở nam giới giảm 5% (từ 47,7% xuống 42,7%).  + Tỷ lệ hút thuốc lá điếu của nam giới khu vực thành thị giảm 6,5%.  **- Giảm tỷ lệ hút thuốc lá thụ động:**  + Tỷ lệ phơi nhiễm với khói thuốc thụ động (SHS) giảm đáng kể so với năm 2010 tại hầu hết các địa điểm: tại nơi làm việc giảm 13,3% (từ 55,9% xuống 42,6%), tại các trường đại học, cao đẳng giảm 16,4% (từ 54,3% xuống 37,9%), trên phương tiện giao thông công cộng giảm 15% (từ 34,4% xuống 19,4%) và tại trường học giảm 6,2% (từ 22,3% xuống 16,1%) và tại gia đình giảm 13,2% (từ 73,1% xuống 59,9%).  - Tăng tỷ lệ người hút thuốc được tư vấn về phương pháp bỏ thuốc:  + Tỷ lệ người hút thuốc lá được nhân viên y tế tư vấn bỏ thuốc tăng 10,8% (từ 29,7% lên 40,5%).  - Tăng cường nhận thức của cộng đồng về tác hại của thuốc lá:  + Tỷ lệ người tin rằng hút thuốc gây các bệnh đột quỵ, đau tim và ung thư phổi tăng 5,7% (từ 55,5% lên 61,2%).  + Tỷ lệ người tin rằng phơi nhiễm với khói thuốc thụ động gây các bệnh nguy hiểm cho người không hút thuốc tăng 3,3% (từ 87,0% lên 90,3%).  Thứ ba, rươu, bia và thuốc lá là hai yếu tố chính gây ra bệnh không lây nhiễm và là nguyên nhân chính gây ra gánh nặng bệnh tật của bệnh không lây nhiễm. Do đó, việc người sử dụng và doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu hai sản phẩm này phải có trách nhiệm đóng góp kinh phí cho các hoạt động nâng cao sức khỏe nhằm giải quyết hậu quả của việc sử dụng rượu, bia và thuốc lá cũng như nhằm nâng cáo sức khỏe cộng đồng. Nguồn lực để giải quyết vấn đề liên quan đến sức khỏe con người không chỉ có mỗi Quỹ nâng cao sức khỏe mà còn phải được huy động bằng nhiều nguồn khác nhau từ ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, các quỹ khác như phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường. Nên việc ban đầu chỉ huy động nguồn lực chính từ hai khoản đóng góp bắt buộc trên. |
|  | **Bộ Nội vụ** | Tại dự thảo Tờ trình chưa nêu rõ và chưa có giải trình thuyết phục việc quy định đổi tên và tổ chức lại Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá thành Quỹ nâng cao sức khỏe. Đồng thời, để đảm bảo thực hiện nghiêm Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệt thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc việc thành lập Quỹ nâng cao sức khỏe tại Điều 19 dự thảo Luật | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý tại tờ trình và xin giải trình như sau :  Việc thành lập quỹ nâng cao sức khỏe cộng đồng không phải là thành lập một quỹ tài chính mới mà trên cơ sở tổ chức lại Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá do đó bộ máy quản lý hành chính của Quỹ sẽ sử dụng trên cơ sở bộ máy của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá tổ chức lại nên không làm phát sinh thêm bộ máy mới. Bên cạnh việc tận dụng được bộ máy quản lý hành chính thì những kinh nghiệm, hiệu quả hoạt động của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá sẽ tiếp tục được phát huy và mở rộng. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá được thành lập theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 đến nay đã đi vào hoạt động ổn định và tổ chức hiệu quả các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao. Như vậy, việc thành lập quỹ bảo đảm thực hiện đúng tinh thần đổi mới, sắp xếp và tinh gọn bộ máy của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệt thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; |
|  | **Bộ Tài chính** | Đề nghị không lựa chọn phương án 1 (thành lập Quỹ Nâng cao sức khỏe hình thành chủ yếu từ khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu rượu, bia và khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá quy định tại Luật phòng, chống tác hại thuốc lá) và phương án 2 (quy định không thành lập Quỹ Nâng cao sức khỏe nhưng vẫn có khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu rượu, bia), vì:  - Theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới “Tăng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hoá có hại cho sức khoẻ như đồ uống có cồn, có ga, thuốc lá để hạn chế tiêu dùng”; do vậy, đề nghị không quy định thu thêm khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu rượu, bia, thuốc lá tính theo tỷ lệ % trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với cơ sở sản xuất rượu, bia, thuốc lá (bản chất tương tự khoản thuế tiêu thụ đặc biệt) để nộp vào quỹ.  *­*- Việc bố trí kinh phí cho hoạt động dự phòng, nâng cao sức khỏe do ngân sách nhà nước (NSNN) đảm bảo. Thuế tiêu thụ đặc biệt là một khoản thu của NSNN, phải được tổng hợp đầy đủ vào cân đối NSNN, được quản lý tập trung, thống nhất theo quy định của Luật NSNN.  Từ các lý do trên, đề nghị bỏ Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá (bỏ Điều 28, 29, 30 Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá) và chuyển nhiệm vụ chi của Quỹ thành nhiệm vụ chi của NSNN. Theo đó, kinh phí bảo đảm hoạt động của các cơ quan được giao nhiệm vụ phòng, chống tác hại thuốc lá do NSNN đảm bảo. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau :  Trong chuỗi chăm sóc sức khỏe của người dân thì dự phòng bệnh tật và nâng cao sức khỏe, là khâu quan trọng và hiệu quả nhất bởi nó tập trung vào những người còn tương đối khỏe mạnh nhằm ngăn ngừa bệnh tật phát sinh. Đầu tư cho phòng bệnh và nâng cao sức khỏe là một đầu tư hiệu quả và kinh tế nhất vì chi phí thấp (Chi phí cho dự phòng bao giờ cũng thấp hơn chi phí cho điều trị và hiệu quả lớn vì sẽ có được một cộng đồng mà số đông là những người khỏe mạnh thì chi phí cho khám chứa bệnh sẽ giảm trong tương lai và cộng đồng khở mạnh cũng có tác động tích cực tới năng suất lao động và nền kinh tế nói chung.  Trong khi tại Việt Nam, chi phí dành cho hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia không được bảo đảm, tại các địa phương, hầu như không có kinh phí để triển khai thực hiện. Đặc biệt, với một đạo luật lần đầu tiên ra đời và quy định một cách tổng thể vấn đề phòng, chống tác hại của rượu, bia thì cần nguồn kinh phí rất lớn để tổ chức thực hiện. Do đó, hiệu quả của việc thực thi luật phụ thuộc rất lớn về nguồn kinh phí chi cho hoạt động này.  Việc thành lập Quỹ có đầy đủ cơ sở pháp lý vì hiện nay Luật Ngân sách có quy định về Quỹ ngoài ngân sách và hiện nay đang có rất nhiều Quỹ ngoài ngân sách được thành lập. Thực tế, Quốc hội đã ban hành một số Luật quy định khoản thu, đóng góp bắt buộc có tính chất pháp lý hoặc cách tính như khoản đóng góp bắt buộc này, như: tiền sử dụng đất (Luật Đất đai năm 2003); tiền đóng góp cho Quỹ dịch vụ viễn thông công ích (Luật Viễn thông năm 2009), khoản đóng góp bắt buộc từ thuốc lá (Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012). |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Đề nghị lựa chọn phương án 1 cụ thể là có Quỹ nâng cao sức khỏe trên cơ sở Quỹ phòng, chống tác hại thuốc lá đã được quy định tại Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban Dân tộc** | Điều 19 Nhất trí với phương án 1 "Có quỹ nâng cao sức khỏe" trên cơ sở đổi tên và tổ chức lại Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá để chi riêng cho các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá và nâng cao sức khỏe cộng đồng | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Ngoại giao** | Cân nhắc kỹ hơn việc đưa quy định về Quỹ Nâng cao sức khỏe vào phạm vi điều chỉnh của Luật này do Quỹ được thành lập trên cơ sở nguồn thu từ cơ sở sản xuất, nhập khẩu rượu, bia và cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá, song vấn đề kiểm soát thuốc lá không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật này.  Tại Điều 19 dự thảo, Bộ Ngoại giao ủng hộ phương án 2 nhằm bảo đảm phạm vi điều chỉnh phù hợp của Luật, không chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Đề nghị chọn phương án 1 để chủ động trong công tác phòng, chống tác hại của rượu, bia | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Lao động – Thương binh và xã hội** | Đồng ý với phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Nghệ An** | Nên quy định theo Phương án 2 vì quy định phương án 1 không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của luật này. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Hà Tĩnh** | Điều 19: Nên lựa chọn phương án 2; do nếu lựa chọn phương án 1 phải thành lập “Quỹ nâng cao sức khỏe” với các phòng, ban, trung tâm là không phù hợp với tinh thần tinh giản bộ máy, biên chế như hiện nay. | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Lạng Sơn** | Điều 19 lựa chọn phương án 2 không có Quỹ nâng cao sức khỏe | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Điện Biên** | Điều 19 lựa chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Phú Yên** | Điều 19 lựa chọn phương án 2 không có Quỹ nâng cao sức khỏe | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Yên Bái** | Phương án 1 có quỹ nâng cao sức khỏe | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang** | Chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình** | Chọn phương án 1 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Sở Y tế Hải Dương** | Chọn phương án 2  Hiện nay, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đang gặp nhiều khó khăn như giá nguyên liệu tăng, môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệu và đang chịu mức thuế tiêu thụ đặc biệt 65%. Chính phủ đã có chủ trương giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp. Do đó, việc quy định doanh nghiệp phải đóng góp thêm 0,5-2% trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đưa vào Quỹ nâng cao sức khỏe là không phù hợp.  Mặc khác, Dự thảo Luật đề xuất kết hợp Quỹ phòng, chống tác hại thuốc lá và Quỹ phòng, chống tác hại lạm dụng đồ uống có cồn vào chung một quỹ sẽ dẫn đến việc sử dụng ngân quỹ do ngành rượu, bia đóng góp đêr hỗ trợ những vấn đề khác không liên quan tới ngành. Hơn nữ, việc đánh đồng rượu, bia với thuốc lá là không phù hợp khi chính sách, chủ trương cho hai ngành này là hoàn toàn khác nhau. Đối với thuốc lá là chủ trương giảm tiêu thụ do không có phương thức nào để sử dụng thuốc lá an toàn. Còn đối với rượu, bia, chủ trương là phát triển ngành một cách có trách nhiệm song hành với mục tiêu giảm tình trạng lạm dụng và nghiện đồ uống có cồn | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội** | Chọn phương án 2 | Đưa vào tổng hợp ý kiến theo phương án |
|  | **Bộ Kế hoạch và Đầu tư** | Tại Điều 19, Bộ Y tế đề xuất phương thức huy động và phân bổ sử dụng nguồn kinh phí cho phòng, chống tác hại của rượu, bia và nâng cao sức khỏe cộng đồng là chưa phù hợp với quy định về nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước tại Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 “Các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật được tống họp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thế. Trường hợp có khoản thu cần gắn với nhiệm vụ chi cụ thể theo quy định của pháp luật thì được bố trí tương ứng từ các khoản thu này trong dự toán chi ngân sách để thực hiện”. Bên cạnh đó, Bộ Y tế cần giải trình rõ cơ sở đề xuất quy định về nguồn kinh phí là khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khấu rượu, bia, được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình và sự phù họp với chủ trương tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển và trở thành động lực của nền kinh tế tại Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau :  Luật ngân sách đã có quy định về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do đó việc thành lập quỹ là phù hợp với quy định của Luật ngân sách .  Tác hại của rượu, bia và hậu quả do việc sử dụng rượu, bia gây ra tại Việt Nam đang ở mức độ đáng báo động[[23]](#footnote-23), do đó việc quy định về khoản đóng góp bắt buộc này cũng là biện pháp nhằm tăng giá bán của rượu, bia từ đó hạn chế việc tiêu dùng và đồng thời thể hiện người sử dụng và doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu rượu, bia, thuốc lá phải có trách nhiệm đóng góp kinh phí cho các hoạt động nâng cao sức khỏe nhằm giải quyết hậu quả của việc sử dụng rượu, bia cũng như nhằm nâng cáo sức khỏe cộng đồng. |
|  | **Hội bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam** | Đồng ý với phương án có Quỹ Nâng cao sức khỏe nhưng cần quy định rõ nguồn thu của Quỹ từ việc sản xuất, kinh doanh, sử dụng rượu, bia chỉ nên sử dụng cho việc hỗ trợ, cung cấp nguồn lực tài chính cho các hoạt động phòng, chống tác hại trực tiếp của rượu, bia, thuốc lá đối với sức khỏe cộng đồng để tránh tình trạng sử dụng Quỹ này tràn lan không đúng mục đích  Trong Mục 6:  +Nên bỏ phần b vì cần tập trung nguồn kinh phí cho các hoạt động can thiệp hoặc hỗ trợ trực tiếp  + Nên bỏ "Phòng, chống các yếu tố nguy cơ đối với sức khỏe" trong phần (d) vì nội dung không trọng tâm vào phòng chống tác hại của rượu, bia | Tiếp thu ý kiến của Hiệp hội bảo về quyền trẻ em Việt Nam, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý lại Khoản 7 Điều 19.  Không tiếp thu và xin giải trình ý kiến như sau:  Quỹ nâng cao sức khỏe cộng đồng không chỉ phục vụ cho các hoạt động phòng, chống tác hại của của rượu, bia mà còn phục vụ cho các hoạt động nâng cao sức khỏe cộng đồng khác. |
|  | **CTCP Cồn rượu Hà Nội** | Chọn phương án 3: Đơn vị tự nguyện đóng góp, không nên đưa phương án 1 và 2 quy định việc doanh nghiệp sản xuất kinh doanh rượu, bia phải nộp đến 2% trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt do Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh rượu bia đã chịu thuế tiêu thụ đặc biệt quá cao (lên tới 65% năm 2018), nếu tiếp tục áp phí 2% nữa thì doanh nghiệp quá khó khăn, không thể phát triển và tồn tại được | Không tiếp thu và xin giải trình như sau :  Việc để cho các doanh nghiệp rượu, bia đứng ra thành lập quỹ và quản lý quỹ sẽ không bảo đảm được tính chất khách quan và có nguy cơ tạo ra cơ hội để quảng cáo, giới thiệu sản phẩm rượu, bia. |
|  | **Hiệp hội rượu, bia nước giải khát** | Hiện nay, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia, rượu đã tăng 3 năm liên tục và đạt mức thuế suất 65% từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. Đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là những hàng hóa, dịch vụ không thật sự cần thiết cho nhu cầu tiêu dùng hằng ngày của con người và có những tác hại nhất định đến người sử dụng, môi trường, xã hội. Như vậy, nếu cần sử dụng kinh phí cho việc nâng cao sức khỏe thì có thể lấy ngân sách nhà nước thu từ thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.  Chính phủ đã có chủ trương giảm thiểu khó khăn cho doanh nghiệp. Ngày 16 tháng 5 năm 2016 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, trong đó có nội dung về giảm chi phí kinh doanh cho doanh nghiệp. Do đó việc quy định doanh nghiệp phải đóng góp thêm từ 0,5% - 2% trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt vào Quỹ nâng cao sức khỏe là không phù hợp.  Việc đề xuất xây dựng Quỹ nâng cao sức khỏe (trên cơ sở hợp nhất với Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá) trong dự án Luật Phòng, chống tác hại rượu, bia cũng cần phải được xem xét, đánh giá thật kỹ. Không thể đánh đồng tác hại của thuốc lá với tác hại của rượu, bia.  Vì vậy, đề nghị không thành lập Quỹ nâng cao sức khỏe theo phương án 1 hoặc đề xuất đóng góp bắt buộc trên cở sở tỷ lệ % trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt vào ngân sách nhà nước để chi riêng cho các hoạt động phòng, chống tác hại của rượu bia và nâng cao sức khỏe như phương án 2.  Nếu cần thiết phải xây dựng Quỹ nâng cao sức khỏe, đề nghị Bộ Y tế trình Quôc hội cho xây dựng một dự án Luật quy định riêng vê Quỹ này vì có rât nhiều hoạt động khác liên quan đến sức khỏe như: môi trường, giao thông,... | Không tiếp thu và xin giải trình như sau :  Việc thu thêm 2% thực chất được tính vào giá và người sử dụng rượu, bia sẽ là người có trách nhiệm chính trong việc đóng góp. Bên cạnh đó, giá rượu, bia tại Việt Nam hiện rất rẻ so với thế giới. Việc thành lập quỹ nâng cao sức khỏe cộng đồng không phải là thành lập một quỹ tài chính mới mà trên cơ sở tổ chức lại Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá do đó bộ máy quản lý hành chính của Quỹ sẽ sử dụng trên cơ sở bộ máy của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá tổ chức lại nên không làm phát sinh thêm bộ máy mới. Bên cạnh việc tận dụng được bộ máy quản lý hành chính thì những kinh nghiệm, hiệu quả hoạt động của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá sẽ tiếp tục được phát huy và mở rộng. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá được thành lập theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 đến nay đã đi vào hoạt động ổn định và tổ chức hiệu quả các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao. Như vậy, việc thành lập quỹ bảo đảm thực hiện đúng tinh thần đổi mới, sắp xếp và tinh gọn bộ máy của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệt thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;  Việc đưa khoản đóng góp bắt buộc của 2 sản phẩm rượu, bia và thuốc lá vào quỹ trên là hoàn toàn hợp lý. Vì tại Việt Nam cũng như thể thế giới, rượu, bia và thuốc lá là hai yếu tố nguy cơ chính gây ra gánh nặng bệnh tật. Theo ước tính của Tổ chức Y tế thế giới năm 2012, rượu, bia gây ra 3,3 triệu trường hợp tử vong, chiếm 5,9% tổng số tử vong trên toàn cầu và làm mất đi 5,1% số năm sống khỏe mạnh của con người (hiệu chỉnh theo bệnh tật, tương đương 139 triệu năm) [[24]](#footnote-24), tương đương gánh nặng về sức khỏe do hút thuốc lá gây ra.  Tương tự, tại Pháp chi phí xã hội của nước Pháp cho việc tiêu thụ chất gây nghiện hợp pháp là 240 tỉ euro, trong đó 120 tỉ cho thuốc lá và 120 tỉ cho rượu. (Nghiên cứu của Viện quốc gia về chất gây nghiện và chất độc hại/ tháng 11 năm 2015). |
|  | **Euro Charm** | Quy định đóng góp bắt buộc vào Quỹ nâng cao sức khỏe (phương án 1) và áp dụng thu thêm thuế (phương án 2) của Điều 19 cần được bãi bỏ vì trái với tinh thần hướng dẫn của Chính phủ tại Công văn số 1861/VPCP-KTTH ngày 01/3/2017 về việc chủ trương không thành lập thêm các quỹ ngoài ngân sách; Không phù hợp với Nghị quyết số 19.NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Bia rượu hiện đang chịu mức thuế suất Tiêu thụ đặc biệt cao (65% trên giá bán) và các loại thuế khác như thuế nhập khẩu, thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp v.v..; Đồ uống có cồn nằm ngoài kiểm soát (chủ yếu là rượu thủ công) hiện đang chiếm tới 75% trên tổng lượng đồ uống có cồn tiêu thụ tại Việt Nam, do đó, ba phần tư lượng đồ uống có cồn hiện đang lưu hành trên thị trường sẽ không phải đóng góp vào Quỹ nâng cao sức khỏe hoặc đóng thuế; Việc tăng bất kỳ một loại thuế nào (bao gồm cả các khoản phụ thu) cần theo chương trình cải cách thuế chung của Chính phủ và phải được đánh giá tác động đầy đủ có lộ trình và minh bạch; Kinh nghiệm quốc tế về áp dụng phụ thu hay đóng góp bắt buộc vào Qũy ngoài ngân sách không tại được hiệu quả trong việc bảo vệ sức khỏe và hạn chế tác hại của lạm dụng rượu, bia); Các doanh nghiệp sản xuất đồ uống có cồn đang thực hiện hiệu quả các chương trình phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia. Qyy định phụ thu hay đóng góp bắt buộc vào Qũy sẽ làm triệt tiêu tính chủ động và đầu tư của doanh nghiệp cho các chương trình này. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau :  Luật ngân sách đã có quy định về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do đó việc thành lập quỹ là phù hợp với quy định của Luật ngân sách. Thực tế, Quốc hội đã ban hành một số Luật quy định khoản thu, đóng góp bắt buộc có tính chất pháp lý hoặc cách tính như khoản đóng góp bắt buộc này, như: tiền sử dụng đất (Luật Đất đai năm 2003); tiền đóng góp cho Quỹ dịch vụ viễn thông công ích (Luật Viễn thông năm 2009), khoản đóng góp bắt buộc từ thuốc lá (Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá 2012).  Tác hại của rượu, bia và hậu quả do việc sử dụng rượu, bia gây ra tại Việt Nam đang ở mức độ đáng báo động[[25]](#footnote-25), do đó việc quy định về khoản đóng góp bắt buộc này cũng là biện pháp nhằm tăng giá bán của rượu, bia từ đó hạn chế việc tiêu dùng và đồng thời thể hiện người sử dụng và doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu rượu, bia, thuốc lá phải có trách nhiệm đóng góp kinh phí cho các hoạt động nâng cao sức khỏe nhằm giải quyết hậu quả của việc sử dụng rượu, bia cũng như nhằm nâng cáo sức khỏe cộng đồng. |
|  | **Công ty TNHH Bia Anheuser - Busch Inbev Việt Nam** | Đồ uống có cồn hiện đang phải chịu mức thuế tiêu thụ đặc biệt cao là 65%. Ngoài ra, những sản phẩm này cũng phải chịu các loại thuế khác như thuế giá trị gia tăng, thuế nhập khẩu và thuế thu nhập doanh nghiệp. Như vậy, đóng góp từ ngành công nghiệp đồ uống có cồn vào ngân sách nhà nước đã và đang rất đáng kể. Doanh thu này đã góp phần cải thiện hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Việc quy định về khoản đóng góp bắt buộc của các công ty sản xuất và phân phối rượu, bia đối với Quỹ nâng cao sức khỏe hoặc thuế thu riêng ngay sau khi thuế tiêu thụ đặc biệt tăng lên kể từ tháng 1 năm 2018 có thể gây ảnh hưởng đến khả năng phát triển của ngành, làm tăng giá đáng kể mặt hàng đồ uống vốn theo truyền thống của người Việt là loại đồ uống có thể dử dụng hằng ngày trong các bữa ăn hằng ngày (và việc tăng giá này sẽ có thể vô hình chung khuyến khích người tiêu dùng có hành vi sai lệch là tìm mua các sản phẩm thủ công kém chất lượng).  Theo một khải sát của Euromonitor, tiêu rượu hợp pháp chỉ chiếm khoảng 72% tổng lượng rượu tiêu thụ ở Việt Nam. 28% lượng tiêu thụ còn lại là từ các sản phẩm bất hợp pháp và không đóng góp thuế cho ngân sách. Vì vậy, việc quy định Quỹ nâng cao sức khỏe hoặc thuế thu riêng sẽ là không công bằng đối với các nhà sản xuất hợp pháp và phần lớn người tiêu dùng. Quy định cũng sẽ làm trầm trọng thêm sự phân biệt đối xử giữa các sản phẩm hợp pháp và không hợp pháp, trong khi không làm giảm sự tiêu thụ và tác hại của việc lạm dụng đồ uống có cồn. Kinh nghiệm quốc tế với các quỹ y tế công cộng tương tự hoặc các quỹ hình thành từ thuế thu riêng đã chỉ ra rằng cả hai biện pháp này đều không thực sự hiệu quả. Thứ nhất, thủ tục thành lập và giám sát các quỹ như vậy có thể đặc biệt gây phiền phức chi việc tuân thủ; một số quỹ đã ngừng hoạt động. Hơn nữa, không có bằng chứng để đánh giá tác động của các quỹ này đối với sức khỏe cộng đồng. Việc hình thành Quỹ nâng cao sức khỏe do Nhà nước quản lý với quy mô và độ phức tạp đáng kể đòi hỏi cơ sở pháp lý vững chắc nhằm bảm đảm việc quản lý minh bạch, có trách nhiệm và tránh rủi ro do thiếu hiệu quả, sử dụng sai mục đích và phân bổ sai nguồn vốn của Quỹ, Hiện nay, các quy định trong Dự thảo vẫn chưa thể hiện được các cơ sở pháp lý như vậy. | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Vì rượu, bia và ĐUCCK gây tác hại trực tiếp đến sức khỏe người sử dụng và các vấn đề kinh tế - xã hội nên khác với sản phẩm thông thường, rượu, bia và ĐUCCK là sản phẩm Nhà nước không khuyến khích tiêu dùng và người uống cần có nghĩa vụ đóng góp thêm một khoản tiền để góp phần cùng Nhà nước hạn chế bớt tác hại do sử dụng rượu, bia và ĐUCCK gây ra, nâng cao sức khỏe cộng đồng, phục vụ cho lợi ích cộng đồng.  - Khoản đóng góp bắt buộc này có tính chất bồi hoàn, do người sử dụng rượu, bia và ĐUCCK đóng góp, được tính vào giá bán, không làm ảnh hưởng đến ngân sách, Nhà nước vẫn thu đủ thuế.  - Quy định này mang tính cảnh báo và nâng cao ý thức trách nhiệm của người sử dụng rượu, bia và ĐUCCK, để họ nhận thức mạnh mẽ hơn những ảnh hưởng của việc sử dụng rượu, bia và ĐUCCK đối với sức khỏe bản thân và xã hội, từ đó có thể hạn chế, giảm dần lượng uống hoặc không uống rượu, bia và ĐUCCK. Người sử dụng rượu, bia và ĐUCCK, doanh nghiệp thực hiện được trách nhiệm xã hội của mình bằng việc chung tay phòng ngừa, giảm tác hại, giải quyết các hậu quả của rượu, bia và ĐUCCK và các yếu tố nguy cơ khác đối với sức khoẻ cộng đồng cũng như cho chính người sử dụng rượu, bia và ĐUCCK. Với nguồn kinh phí bền vững này, Chính phủ có thể tài trợ cho công tác truyền thông thay đổi hành vi; các nghiên cứu đưa ra bằng chứng phục vụ cho xây dựng, vận động chính sách về PCTHRB&ĐUCCK và các chương trình nâng cao sức khỏe phù hợp; tổ chức các hoạt động can thiệp về PCTHRB&ĐUCCK; thúc đẩy hoặc tài trợ các dịch vụ sàng lọc dự phòng và tư vấn và điều trị nghiện rượu; tuyên truyền, vận động người dân giảm dần sản xuất rượu thủ công. Ngoài ra, cùng với nguồn thu từ thuốc lá hiện có, nguồn kinh phí này có thể dành một phần cho các hoạt động nâng cao sức khỏe khác cũng như tài trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, người thu nhập thấp.  Việc quản lý đối với rượu thủ công và rượu, bia giả, nhập lậu cũng đã được quy định trong dự thảo luật. Do đó, khi luật được ban hành thì các sản phẩm trên cũng sẽ được quản lý chặt chẽ hơn.  Kinh nghiệm quốc tế đã có nhiều quốc gia thành lập Quỹ này và hoạt động hiệu quả (21 quốc gia) như: Úc (tất cả các bang trừ bang NSW trong đó Vichealth là mô hình Quỹ NCSK được Thái Lan tiên phong từ năm 1988); Thụy Sỹ, Áo, Malaysia, Tonga, Thái Lan, Mông Cổ, Hàn Quốc ... Đến nay, các quỹ này đang hoạt động hiệu quả góp phần trong công tác nâng cao sức khỏe tại các quốc gia này và đang trở thành xu hướng để các quốc gia đang phát triển như Việt Nam thực hiện để bảo đảm nguồn kinh phí cho việc khắc phục các hậu quả do tác hại của rượu, bia và đồ uống có cồn khác gây ra.  Đồng thời, việc thành lập quỹ nâng cao sức khỏe cộng đồng không phải là thành lập một quỹ tài chính mới mà trên cơ sở tổ chức lại Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá do đó bộ máy quản lý hành chính của Quỹ sẽ sử dụng trên cơ sở bộ máy của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá tổ chức lại nên không làm phát sinh thêm bộ máy mới. Bên cạnh việc tận dụng được bộ máy quản lý hành chính thì những kinh nghiệm, hiệu quả hoạt động của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá sẽ tiếp tục được phát huy và mở rộng. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá được thành lập theo quy định của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 đến nay đã đi vào hoạt động ổn định và tổ chức hiệu quả các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao. Như vậy, việc thành lập quỹ bảo đảm thực hiện đúng tinh thần đổi mới, sắp xếp và tinh gọn bộ máy của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệt thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. |

**Điều 20. Xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn** | Đề nghị cân nhắc bỏ Điều 20 để phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 “Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản quy phạm pháp luật nếu không có nội dung mới” | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Dự thảo luật chỉ quy định mang tính chất dẫn chiếu đến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để các đối tượng chịu sự tác động của pháp luật biết và thực hiện. |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Cần quy định cụ thể hành vi vi phạm và mức xử phạt như bán rượu không có phép thì mức phạt thế nào, bán sai địa điểm cho phép thì mức phạt thế nào… | Không tiếp thu và xin giải trình như sau:  Điều 4. Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: "Căn cứ quy định của Luật này, Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính; hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước; chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính và quy định mẫu biên bản, mẫu quyết định sử dụng trong xử phạt vi phạm hành chính." Do đó, dự thảo Luật không quy định cụ thể về các nội dung về xử lý vi phạm hành chính mà chỉ quy định mang tính chất dẫn chiếu. |

**Điều 21. Hiệu lực thi hành**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Khoa học và Công nghệ** | Do Điều 16 lựa chọn phương án 1 nên bổ sung nội dung bãi bỏ Khoản 8 Điềều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 tại Khoản 2 Điều này. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý Điều 16 |
|  | **Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre** | Bỏ Khoản 2 | Xin giải trình như sau:  Trường hợp lựa chọn phương án 2 Điều 19 thì sẽ bỏ Khoản 2 Điều này |
|  | **Sở Y tế Nghệ An** | Nên bỏ Khoản 2, Điều 21 vì quy định như vậy không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của luật này. | Xin giải trình như sau:  Trường hợp lựa chọn phương án 2 Điều 19 thì sẽ bỏ Khoản 2 Điều này |
|  | **Sở Y tế Lạng Sơn** | Bỏ Khoản 2 Điều 21 nếu lựa chọn phương án 2 Điều 19 | Xin giải trình như sau:  Trường hợp lựa chọn phương án 2 Điều 19 thì sẽ bỏ Khoản 2 Điều này |

**Điều 22. Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành**

Không có ý kiến góp ý

**Một số góp ý khác về thể thức và kỹ thuật soạn thảo**

| **TT** | **Cơ quan góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Xử lý ý kiến góp ý** |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Bộ Tư pháp** | Về kỹ thuật soạn thảo: đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát thêm các quy định tại dự thảo để bảo đảm ngôn ngữ, kỹ thuật trình bày trong dự thảo phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ: dẫn chiếu tại Điều 7 dự thảo Luật… | Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Luật |
|  | **Thanh tra Chính phủ** | Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc, sửa đổi những vấn đề có tính chất kỹ thuật để hoàn thiện Dự án Luật. Đồng thời bổ sung vào Hồ sơ các tài liệu về báo các đánh giá tác động chính sách, báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức; Bản tiếp thu, giải trình báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và các tài liệu khác có liên quan | Tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Luật |
|  | **Bộ Nội vụ** | Đề nghị rà soát các trích dẫn tại các điều, khoản đảm bảo chính xác. Cụ thể: Tại Điều 7 dự thảo Luật trích dẫn tới Điều 12, 15 nhưng nội dung trích dẫn lại được quy định tại Điều 13, 16.  Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 351/2017/UBTVQH14 ngày 14/3/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước. | Tiếp thu ý kiến của Bộ Nội vụ, Ban Soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Luật |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. Global strategy to reduce the harmful use of alcohol. [↑](#footnote-ref-1)
2. Lưu Bích Ngọc, 2018. [↑](#footnote-ref-2)
3. Theo số liệu thống kê mới nhất, trung bình mỗi năm Việt Nam có 12.000 người chết vì TNGT, trong đó 4.800 trường hợp có liên quan đến rượu, bia. Thông tin từ Khoa cấp cứu Bệnh viện Việt Đức, chỉ trong 5 ngày nghỉ tết Bính Thân 2016 có hơn 600 ca tai nạn giao thông nhập viện, trong đó hơn 50% có liên quan đến sử dụng rượu, bia. [↑](#footnote-ref-3)
4. Số lượng người nhập viện do đánh nhau có liên quan đến uống rượu, bia trong 9 ngày Tết Ất Mùi 2015 là 6.868, trong 8 ngày Tết Bính Thân 2016 là 5.100 (Bộ Y tế). [↑](#footnote-ref-4)
5. Năm 2015 Việt Nam tiêu thụ 3,4 tỷ lít bia và gần 70 triệu lít rượu, 3/4 số người uống rượu, bia đang sử dụng ở mức có hại. [↑](#footnote-ref-5)
6. Lạm dụng rượu, bia là nguyên nhân của hơn 60 loại bệnh, tật, đứng hàng thứ 5 trong số 10 nguyên nhân cao nhất dẫn đến tử vong sớm và tàn tật trên thế giới (lạm dụng rượu, bia là một trong các tác nhân gây ung thư như ung thư khoang miệng, họng, thanh quản, thực quản, gan và ung thư vú). [↑](#footnote-ref-6)
7. Khoảng 60% các vụ bạo lực gia đình, gần 30% số vụ gây rối trật tự xã hội là do sử dụng rượu, bia; 15% số giường ở bệnh viện tâm thần là dành cho người nghiện rượu. Phí tổn do lạm dụng rượu, bia gây ra thường chiếm từ 1,3% đến 8% GDP của mỗi quốc gia. Nếu phí tổn liên quan đến lạm dụng rượu, bia của Việt Nam ở mức thấp so với thế giới, khoảng 2% GDP vào năm 2011 thì thiệt hại kinh tế ước tính đã lên đến 46.000 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần lợi ích thu được cho ngân sách nhà nước từ sản xuất rượu, bia. [↑](#footnote-ref-7)
8. Tên Luật trong Chương trình chính thức là "Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia" [↑](#footnote-ref-8)
9. Tờ trình Chính phủ dự án Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia [↑](#footnote-ref-9)
10. Chính phủ Canada bị nhà đầu tư Hoa Kỳ kiện vì biện pháp kiểm soát thành phần hóa học trong khí gas nhằm bảo vệ sức khỏe người tiêu dung, và ngay khi bị nhà đầu tư kiện ra tòa trọng tài đầu tư quốc tế, Chính phủ này đã lập tức thu hồi quy định áp dụng biênj pháp quản lý nêu trên (Ethyl v, Canada). Gần đây nhất, năm 2016, một công ty sản xuất thuốc lá đã kiện Chính phủ Úc về biênj pháp kiểm soát bao bì thuốc lá nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng (PhilipMorris v. Australia) [↑](#footnote-ref-10)
11. Tò trình dự án Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia [↑](#footnote-ref-11)
12. Pháp: cấm quảng cáo RB có độ cồn từ 1,2% trên ti vi, rạp chiếu phim, hướng đến người trẻ; các phương tiện khác kiểm soát nghiêm ngặt về nội dung quảng cáo, phải có cảnh báo SK kèm theo; cấm tài trợ sự kiện văn hóa thể thao; Thuỵ Điển, Na uy, Iceland, Đức, Anh: các quy định về hạn chế rất mạnh mẽ; Anh cấm quảng cáo trên truyền hình sau 21 giờ; Ecuador 2013: cấm quảng cáo tất cả đồ uống có cồn; Phần Lan 2014: cấm sử dụng trên phương tiện truyền thông xã hội; Nga 2013: cấm trên truyền hình, truyền thanh, phương tiện giao thông, nhà ga, sân bay, báo chí, internet, biển quảng cáo; Thái Lan - 2008: cấm mọi đồ uống có cồn bao gồm ảnh và nhãn mác với bất kỳ ngôn ngữ nào để khuyến khích uống, nói về chất lượng sản phẩm, kiểm soát khả năng hiển thị và sự nổi bật của nhãn mác, kèm thông điệp cảnh báo; Các quốc gia không có rượu thủ công vẫn hạn chế quảng cáo. [↑](#footnote-ref-12)
13. Giảm độ tuổi khi bắt đầu uống, tăng lượng uống ở người trẻ tuổi: Mức độ tiêu thụ rượu gấp đôi trong quá trình xem phim ở những nam giới trẻ được xem phiên bản gốc của một bộ phim có hình ảnh rượu. (Koordeman et al., 2011a). Mức độ tiêu thụ rượu cao gấp 2.7 với người thường xuyên uống rượu được nhìn thấy một số quảng cáo rượu trước bộ phim (Koordeman, Anschutz & Engels, 2009). Thanh thiếu niên dưới 21 tuổi: Mỗi lần tiếp xúc với quảng cáo rượu, bia và ĐUCCK làm tăng 1% lượng tiêu thụ rượu, bia và ĐUCCK trong tháng trước đó. Mỗi đô la gia tăng cho quảng cáo rượu, bia và ĐUCCK làm tăng 2.8% lượng tiêu thụ rượu, bia và ĐUCCK trong tháng trước đó. (Snyder et al. (2006)) và rất nhiều nghiên cứu khác đã chứng minh hạn chế quảng cáo có tác động tích cực đến giảm tiêu thụ rượu, bia và ĐUCCK, tai nạn giao thông và gánh nặng bệnh tật. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tại Na Uy: một nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc tăng hay giảm một giờ bán rượu, bia và ĐUCCK sẽ dẫn tới tăng hoặc giảm 16% các vụ bạo lực. Tại Thụy Sỹ Cấm bán rượu, bia và ĐUCCK trong khoảng thời gian từ 21h đến 7h đã làm giảm từ 25-40% các vụ ngộ độc rượu tại bệnh viện đối với thanh thiếu niên và người dưới 30 tuổi. Trong những ngày Không rượu, bia và ĐUCCK tại Thái Lan tỷ lệ tai nạn giao thông giảm. (Nguồn: Wilkinson C, Livingston M, Room R. Impacts of changes to trading hours of liquor licences on alcohol-related harm: a systematic review 2005–2015. Public Health Res Pract. 2016. [↑](#footnote-ref-14)
15. Số vụ TNGT giảm từ 124,500 năm 2003 xuống còn 74,300 năm 2010; Chi 1,5 tỷ bath (50 triệu US$) cho PCTNGT ước tính tiết kiệm được 189 tỷ Bath (hơn 6 tỷ US$); Ước tính chi 1 bath thì thu lợi 130 bath. *Nguồn: ThaiLand Development Research Institute. 2013* [↑](#footnote-ref-15)
16. Tại Na Uy: một nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc tăng hay giảm một giờ bán rượu, bia và ĐUCCK sẽ dẫn tới tăng hoặc giảm 16% các vụ bạo lực. Tại Thụy Sỹ Cấm bán rượu, bia và ĐUCCK trong khoảng thời gian từ 21h đến 7h đã làm giảm từ 25-40% các vụ ngộ độc rượu tại bệnh viện đối với thanh thiếu niên và người dưới 30 tuổi. Trong những ngày Không rượu, bia và ĐUCCK tại Thái Lan tỷ lệ tai nạn giao thông giảm. (Nguồn: Wilkinson C, Livingston M, Room R. Impacts of changes to trading hours of liquor licences on alcohol-related harm: a systematic review 2005–2015. Public Health Res Pract. 2016. [↑](#footnote-ref-16)
17. Số vụ TNGT giảm từ 124,500 năm 2003 xuống còn 74,300 năm 2010; Chi 1,5 tỷ bath (50 triệu US$) cho PCTNGT ước tính tiết kiệm được 189 tỷ Bath (hơn 6 tỷ US$); Ước tính chi 1 bath thì thu lợi 130 bath. *Nguồn: ThaiLand Development Research Institute. 2013* [↑](#footnote-ref-17)
18. WHO (2014a). Global status report on alcohol and health 2014. Geneva. [↑](#footnote-ref-18)
19. Tổ chức Y tế thế giới (2010). Nghiên cứu tại Việt Nam từ tháng 7/2009 - tháng 10/2010. [↑](#footnote-ref-19)
20. WHO (2014a). Global status report on alcohol and health 2014. Geneva. [↑](#footnote-ref-20)
21. Tổ chức Y tế thế giới (2010). Nghiên cứu tại Việt Nam từ tháng 7/2009 - tháng 10/2010. [↑](#footnote-ref-21)
22. Health impact and Economic return 2018, WHO  [↑](#footnote-ref-22)
23. Tờ trình dự án Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia [↑](#footnote-ref-23)
24. Tổ chức Y tế thế giới, Báo cáo toàn cầu về thực trạng sử dụng rượu, bia và sức khỏe năm 2014. [↑](#footnote-ref-24)
25. Tờ trình dự án Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia [↑](#footnote-ref-25)